

Trần Thị Trường

Sinh năm 1975



Khác hẳn cách đây mười năm, toa số 6 tàu Hà Nội - Lào Cai giờ đã được lát gỗ mặt sàn và bốn xung quanh, chần đệm thơm mùi Downy, mới giặt. Chỉ có giờ chạy và tốc độ tàu thì vẫn thế, vẻ quàu quạu của nhân viên toa xe cũng vậy. Steve nhận xét và tự điều, đi tàu chứ có phải gì đâu mà để ý thái độ người ta.

Bốn rưỡi sáng, tới Lào Cai. Không còn cảnh những chiếc Minsk đứng thành hàng đợi khách. Taxi lớn nhỏ, có cả những chiếc xe chạy điện chở khách tham quan thành phố hoặc là ngược lên cửa Hà Khẩu để một bước là khách Việt Nam có thể sang Trung Quốc. Mọi cái có vẻ thoáng. Ngay cả cái cách nhân viên hải quan không xăm soi, gọi điện khắp nơi như hồi anh xuống sân bay cách đây mười năm.

Một khách sạn sừng sững vừa to vừa cao đối diện với nhà ga, ở giữa là cái bùng binh đầy hàng quán. Không khí tấp nập thường gặp ở chợ Châu Á luôn làm cho Steve ngạc nhiên thú vị. Nhưng cũng chỉ có khu vực cửa ga là thay đổi còn các con phố bắt đầu từ bùng binh tỏa ra mọi hướng vẫn nho nhỏ như trước.

Trước khi sang đây anh đã kịp tìm hiểu và biết rằng Việt Nam bây

giờ đã không ít các "đại gia". Tuy nhiên, anh chẳng thấy thích mắt chút nào với những thứ mới mẻ một cách lộn xộn, chấp vá.

Anh tiếc rẻ. "Đại gia" mà chưa biết thế nào là một không gian đẹp.

Nếu vào tay anh, ngôi nhà ấy sẽ là một kiệt tác kiến trúc hài hoà với phố cũ và với thiên nhiên ở đây...

* * *

Bắt một chiếc xe 7 chỗ anh lên Sa Pa. Đường có vẻ rộng ra, mịn hơn. Vẫn một bên là thung lũng ruộng bậc thang, một bên là sườn núi cây cối xanh ngát, không khí trong lành. Thi thoảng có tiếng nước chảy róc rách. Hơn nửa giờ là tới thị trấn.

Khách sạn N. ở Mường Hoa Sa Pa là nơi anh đặt phòng. Việc đầu tiên là anh tắt một "phát" cho đã. Cả đêm tiếng xình xịch, tiếng bánh sắt nghiền đường ray đã làm cho cái đầu anh âm u, ù lì. Nước xối đến đâu, óc sáng dần lên tới đó. Tâm trí hoạt động trở lại.

Khuôn mặt của Mây hiện ra lung linh. Nàng vẫn thế hay... À? Có lẽ đã hai năm. À không, hai sáu. Mười năm rồi còn gì? Lúc đó nàng...

"Mẹ em bảo, con gái Mông qua tuổi này thì không còn lấy được chồng" - Nàng nói bằng thứ tiếng Pháp học mót. May mắn, cũng vừa với anh. Vốn tiếng Pháp của anh chỉ có vậy.

Anh bảo nàng: "Học tiếng Mỹ nhé, tao sẽ bảo cho mày. Tiếng Mỹ nhiều người sử dụng hơn. Có nó mày sẽ có cả thế giới đấy". "Ừ, mày dạy tao nhé, tao cũng thích tiếng Mỹ lắm. Ở đây nhiều người nói tiếng Mỹ, tiếng Anh".

Bây giờ Mây ở đâu? Em gái của Mây thì đã có chồng. Steve nghe bạn bè nói thế. Mỹ lấy một người Na Uy. Hai vợ chồng, làm một khách sạn nhỏ. Mỹ cũng xinh nhưng chị gái của cô có một cái gì đó rất hấp dẫn đối với Steve.

Mấy, lúc đó, lúc mới quen anh, nàng mười lăm tuổi. Tóc dài và mượt như nhung, đôi mắt to đen láy thường cúi xuống mỗi khi xấu hổ. Khi xấu hổ, hai má nàng ửng hồng. Steve luôn bối rối khi nhìn thấy khuôn mặt ấy.

Anh quen Mặc khi nàng làm người dẫn đường cho đoàn người Mỹ đi Phanxipăng, trong đó có bố con anh. Bố anh, một cựu chiến binh ở Khe Sanh. Năm người Mỹ cao to, hùng dũng lúc đầu ái ngại khi thấy cô gái. Đường xa. Độ cao. Rừng rậm. Mưa rét. Thú dữ. Đêm. Và mọi sinh hoạt người sẽ diễn ra trong 1 tuần. Chịu đựng ngần ấy thứ là một thử thách không nhỏ với rất nhiều người. Vậy mà một cô gái nhỏ, còn quá trẻ khiến cho cả đoàn lưỡng lự, muốn thay đổi.

Nhưng chủ tour nói với đoàn: "Ở đây, trẻ con tí tuổi đã biết đi rừng, mười lăm tuổi đã có thể làm bố làm mẹ, em Mặc đã đi nhiều chuyến, chuyến nào cũng rất thành công. Nếu các ông không muốn chúng tôi sẽ đổi người nhưng phải đợi năm ngày nữa".

Nhìn gương mặt đầy tự tin của Mặc, nghe Mặc nói líu ríu, yên trí, yên trí, không sợ nhé, không có thú dữ đâu, hổ cũng sợ Mặc mà... cả đoàn rồi cũng lên đường.

* * *

Steve bồi hồi nhớ lại. Con gái Mỹ mười lăm tuổi cũng có thể làm mẹ, cũng đủ sức khỏe leo Phanxipăng, nhưng ở Mặc có một cái gì đó, khó tả, hấp dẫn vô cùng. Đã mười năm mà chuyến đi ấy vẫn luôn sống động trong trái tim anh.

Anh nhớ cái khi anh bị trẹo chân, đau nhức. Mặc nhai một thứ lá gì đó mang sẵn trong gói băng bó cho anh, rồi dìu anh đi từng bước, mang hộ anh balô để cả đoàn không phải chờ. Lúc ấy, Mặc chưa biết tiếng Mỹ, ngoài hello, bye bye. Chưa thể cùng nhau nói chuyện tâm

tình. Steve rất muốn có cái gì đó làm phương tiện bày tỏ. Nhưng rồi anh không dám.

Sinh năm 1975, năm ấy Steve hai mươi tư tuổi, đã biết vị ngọt của nụ hôn, biết cơ thể của đàn bà. Nhưng với Mấy, người con gái của dân tộc khác, vùng đất khác, ngôn ngữ khác và một cái gì đó quá đối thiêng liêng.

Nhất là, chuyến đi này cả đoàn của Steve đang muốn làm một cái gì đó như thể bù đắp cho những năm tháng đã qua của cuộc chiến. Bố của Steve là người hào hứng nhất. (Ông giờ không còn nữa. Trước khi ra đi, ông nói với con trai, nếu có tình yêu, hãy kết hôn với Mấy. Hãy đem hạnh phúc đến cho những con người như thế).

* * *

Steve thoáng ân hận. Kể từ khi về Mỹ, anh đã không giữ liên hệ với Mấy. Có thể giờ đây Mấy đã có 5 người con như những cô gái Mông cùng tuổi. Có thể nàng đã thuộc về một người Châu Âu nào đó như em gái nàng. Nhưng Steve vẫn hy vọng.

Sau cái lần đi Phanxipăng ấy, Steve đã ở lại Sapa thêm hai tháng nữa chỉ vì cái ửng đỏ trên khuôn mặt của Mấy. Hàng ngày anh dành 2 giờ dạy tiếng Mỹ cho cô, trừ khi nàng theo khách đi tour. "Em muốn học cả ngày nhưng còn phải đi làm kiếm tiền phụ cha mẹ nuôi các em".

Chỉ hai tháng thôi mà cô nói sõi ngôn ngữ của anh (ngược lại anh "đánh vật" với tiếng Mông cho đến tận bây giờ vẫn đâu hoàn đấy). Hai tháng, chuyện tình vẫn chưa ngã ngũ. Mấy không thể lấy Steve làm chồng và theo anh về Mỹ sinh sống. Với cô, dù lấy chồng hay ở một mình cũng không thể bỏ mặc gia đình, no đói phải chia sẻ cùng nhau.

Với Steve, chuyện ấy có cái gì đó phi lý. Theo anh, mỗi cá thể đủ 18 tuổi là phải rời khỏi gia đình, tự tìm lấy đường của mình, việc của mình, cơm cho mình, chỉ giữ mối liên hệ tình cảm mà thôi...

* * *

Đã ba ngày ở Sa Pa. Đã đi dọc lòng suối cạn. Đã ngồi chờ nắng lên trong màn sương dày đặc. Đã mua chiếc khèn thổi ở bancông chờ trắng lên nhưng Steve không đến thẳng khách sạn của vợ chồng Mỹ. Anh ngần ngại nếu phải đối diện với thông tin "chị gái của em đã có chồng rồi anh ạ".

Anh quần quanh ở các con phố nhỏ khu trung tâm thị trấn. Lúc thì lượn qua công viên trước cửa nhà thờ. Lúc vào dự hẩn một khoá lễ. Ngôi nhà thờ nhỏ bằng đá tuổi đã hơn trăm mà thứ vẫn như nguyên vẻ ban đầu. Anh hy vọng sẽ băng quơ mà gặp một người quen nào đó, người ta sẽ băng quơ nói cho anh biết về Mỹ.

Có lúc anh ngồi hàng giờ trên vườn lan. Mùa này địa lan xanh nở rất nhiều. Nhưng chẳng có ai hiểu được anh. Mười năm, con gái ở đây đã kịp trở thành thiếu phụ trưởng thành.

* * *

Lúc này anh đang xuôi xuống Mường Hoa. Ngược chiều với anh là một đám phụ nữ người Dao đỏ đang trên đường vào chợ. Người Dao. Người Dáy. Người Mông mỗi người một kiểu hoa văn. Kiểu nào cũng khiến anh ngạc nhiên. (Chuyến đi trước, khi về Mỹ anh chỉ mang theo có 6 mảnh hoa văn của họ. Hoàn toàn thêu tay, hai mặt như nhau, trên vải dệt bằng sợi vỏ cây. Khách khứa đến chơi, đem khoe, ai cũng trầm trồ).

Sau đám người Dao đỏ là một tốp người Mông. Có ai đó sững ra khi nhìn thấy anh. Và anh kịp ồ lên một tiếng. Thì ra đó là Mỹ. Mỹ cùng

tuổi với Mấy, cùng nhóm đi tour, học tiếng Anh, nhà ở cùng bản. My địu con trên vai. "Đứa thứ ba rồi đó, Steve". My cười. Lộ chiếc răng viền bạc.

Steve mừng quá. Anh kéo My ra một chỗ, nhưng nghĩ thế nào anh lại dừng. Ngập ngừng. Rồi rút ví tiền. "My chia cho mọi người nhé. Mua gì? À. Mua phân đạm bón ngô. Được. Được!".

"Đứa thứ nhất mấy tuổi? Đứa thứ hai? Con trai? Con gái?... Vẫn đi bán hàng à? Nhà chồng có xa nhà mẹ đẻ không?...". Steve vẫn chưa dám hỏi về Mấy.

My cũng quên không nói, chỉ mãi hỏi Steve sang đây lâu chưa, ở đây đến bao giờ. My đã thuộc phong cách Mỹ nên không hỏi Steve có vợ chưa? Có con chưa? Làm gì? Ở đâu? Khiến cho Steve nóng lòng. Cuối cùng, không đợi được nữa Steve nhỏ giọng hỏi: "Mấy thế nào? Sao không thấy cô ấy ở đây?". My kể. Và Steve nghệt thờ

"Đi học. Đi nhiều lắm. Học nhiều lắm. Biết nhiều lắm. Chẳng thể lấy chồng được đâu. Không có đàn ông cho nó. Con trai Mông chẳng ai hai mươi tuổi mà chưa có vợ. Mấy giờ là người già của bản rồi...". My tỏ ý thán phục Mấy nhưng cũng thương cho Mấy.

* * *

Steve quay lại Lào Cai. Nghe My nói anh biết phải tìm Mấy ở đâu. Nhưng khi anh đến thì thầy giáo của trường sư phạm nói Mấy đã đi Hà Nội gần một năm rồi.

Anh lại về Hà Nội, đến địa chỉ thầy giáo cho, ở đấy người ta bảo Mấy đã trở về Sa Pa một ngày trước đó. Câu chuyện cho thấy Mấy vẫn độc thân chưa có người yêu.

"Thật là tuyệt vời phải không ông trời?". Steve reo lên khe khẽ khi trở

lại ga Hà Nội. Trở lại Sa Pa nếu có phải lội hết mọi con suối, đi khắp mọi cánh rừng để tìm được Mây anh cũng sẽ lội, sẽ đi. Trước khi sang đây, từ Mỹ anh gọi điện báo cho mẹ biết rằng, anh sẽ lấy vợ. Mẹ anh lúc đó đang ở Hawaii. Bà bảo bà sẽ hạnh phúc nếu có một nàng dâu Việt Nam. "Và ông trời đã hiểu điều đó cho anh. Đã xui khiến Mây... không lấy được chồng".

* * *

Phải mất ba tuần sau đó nữa, Steve và Mây mới gặp được nhau. "Mây giờ là cô giáo, lại thêm việc y tá lúc ở bản này, lúc sang bản khác chẳng ở hẳn chỗ nào. Dạy tiếng Kinh, dạy cả tiếng Pháp, tiếng Mỹ, tiếng Anh cho bọn trẻ. Đỡ đở cho phụ nữ. Mây sống cho tất cả mọi người thôi. Chẳng lấy chồng đâu? Cũng chẳng ai lấy Mây nữa đâu. Steve ạ".

Đôi mắt đen cúi xuống. Gò má ửng đỏ. Chân di di xuống đất. Vẫn cái xấu hổ ngày nào. Vẫn vẻ thơ ngây trong ngần thuở nào. Steve ngập ngừng. Run rẩy.

"Mây à? Anh muốn có em, anh cần em, anh yêu em. Anh sang đây chỉ muốn em hiểu điều đó. Chúng ta sẽ lấy nhau. Em không phải về Mỹ ở hẳn. Anh sẽ ở đây với em. Sẽ cùng em, làm tất cả những gì em đang làm.

Anh cũng muốn sống cho tất cả mọi người thôi. Nhưng chúng ta hợp thành một. Anh và em sẽ chia sẻ những gì mình có cho gia đình em, cho cả vùng đất này của em...

Anh yêu em. Anh chưa từng lấy vợ lần nào... Mười năm, thời gian chỉ để cho anh nghĩ xong điều đó thôi đấy. Anh đến đây chỉ để nói điều ấy thôi đấy".

* * *

Và sáng hôm sau, họ cùng nhau về Tả Phìn, nơi Mấy sinh ra và lớn lên. Với tất cả khả năng của mình Steve nói bằng tiếng Mông với bố mẹ của Mấy, rằng anh muốn được làm con rể. Hai ông bà người Mông nhìn anh người Mỹ, da trắng, mũi cao, tóc nâu, mắt xanh chẳng đoán được là bao nhiêu tuổi. Nhưng thấy anh nói được tiếng Mông là thấy tin, là gật đầu cho làm rể.

Ông lấy điện thoại di động gọi cho con rể Na Uy, cũng nói bằng tiếng Mông, rằng chồng của Mấy không mở nhà hàng mà sẽ làm thầy giáo, dạy học cho bản.

Một tuần sau đám cưới được tổ chức. Chú rể nói với mọi người: "Tôi là người Mỹ, sinh năm 1975".

Trần Thị Trường

Trần Thị Trường

Cơn giông

Thôi chết rồi! Nhưng may quá! Ở ngoài đường này làm gì có ai nghe thấy! Mụ vợ ấy à, còn lâu. Nhá! Tao cứ hát đấy! Mưa cho nông dân đỡ vất vả, mưa cho ta mát, cho những người không có điều hòa được ngủ một đêm ngon lành. Mưa ời mưa ời.

4 giờ chiều.

Bài phóng sự về hạn hán đang được ông Hùng hoàn thiện nốt phần cuối. Đọc lại, đôi chỗ ông thấy câu chữ chưa đạt tới tầm cảm xúc của ông. Nhớ đến những gương mặt mướt mải mồ hôi, lo lắng cực điểm của người nông dân ông thấy vẫn còn xúc động. Những thửa ruộng khô toác, nứt nẻ làm ông xót ruột như bỏ muối. “Đồ chết tiệt”.

Đằng sau ông, phía tường đối diện bàn viết ở dưới sàn bà chủ “quán Hùng râu”, vợ ông đang tóc áo nằm trước quạt nửa ngủ nửa thức.

“Chết tiệt! Cứ nóng mãi thế thì chết người ta còn gì, chỉ có nông dân là cơ khổ thôi. Giời ạ ” . Bà Hùng râu lật áo xuống, chồm lên: “Ông chửi ai đấy, chửi giời à. Có khổ không? Chửi giời?... Này! Tôi thì đang khấn giời đấy! Ông ạ! Tôi khấn ông ấy cứ nóng liên cho tôi cả vụ hè này, cả năm này sang năm khác nữa cơ. Không nóng thì ai uống bia. Bia. Ông hiểu chưa. Giời ơi! Lão này điên rồi. Quên rồi? Năm ngoái suýt thì mất cả chỗ nằm này ấy chứ... ”.

Bà Hùng râu rửa mặt trong cái bồn bé tý. Toilet cũng nằm ngay trong cái phòng tầng hai này mới mua lại này. Vừa chải tóc bà vừa rên rầm. “Đang nóng nhao lên, đi lấy vội một bom, giá gấp ba gấp bốn chứ có ít đâu, về mới mở chưa bán được chục cốc thì ông ấy đổ mưa xuống, thế là chết mẹ! Ba tháng như thế là đứt! Là ngân hàng cho mỗ đến nhà!... Thế mà còn thương nông dân! Sĩ diện hão! Thương lấy tôi đây này!... Tôi là cái gì ấy à? Là cái con chó giữ nhà cho ông, để con cho ông, nuôi con ông và nuôi ông để ông... đi đây đi đó... thương vay khóc mướn...đ..ấ..y ! Giời ạ!”.

Ông Hùng ngồi đực ra. Đây không phải một lần ông nhớ mồm. Không phải một lần bị nghe vợ “chửi”. Ấy vậy mà vẫn quên. Mồm thốt ra những câu như không phải của mồm. Của cái gì. Ở đâu. Không hiểu. Ông cầm đầu xuống để nghe vợ nói. Càng nghe càng thấy vợ

đúng. Ông lúng túng muốn quay lại ôm vợ một cái làm lành. Nhưng lâu quá có ôm iếc gì đâu nên lại ngại.

Thi thoảng ngoài những lúc lang thang vác máy ảnh, túi đồ nghề đi làm phóng sự ông cũng về nhà. Nói đúng hơn là cũng nhớ vợ.

Nhưng về đến nhà là người thấy mùi bia từ người vợ bốc ra. Không phải ông thành kiến mà chính vợ ông cũng nói: “Thôi, thôi, mệt bỏ mẹ ra đây. Ôm với áp gì! Hôm nay đông quá. Nóng mà! Sáu bom hết veo. Có thích thì cầm lấy mấy chục mà đi gọi đầu gọi đít, mấy con trẻ bên Mây xưa kia nó cù cho!...Tôi ấy à, tôi là con chó, chả còn thích gì sất! Đắt hàng thì muốn chết vì mệt! Ê hàng thì muốn chết vì sợ, chồng đói con đói, ngân hàng đến thu hồi...”.

Điệp khúc ngân hàng đến thu hồi là cái ông Hùng sợ nhất. Ông bài hoải cả chân tay. Không thực sự hiểu! Thế nào mà nhà mình lại hay dính đến ngân hàng? Song vì trong nghề, đọc những phóng sự điều tra của đồng nghiệp bên ban kinh tế ông thấy hầu hết những tay buôn bán đều phải đi vay ngân hàng và kết cục thì chẳng mấy người không khuynh gia bại sản và không dính đường tù tội. Nên ông nghĩ dính vào vay mượn ngân hàng giống như thể đi trên một con đường nhọc nhằn. Nhưng đấy là buôn to, bán lớn chứ nhà ông thì chỉ bán bia hơi thôi. Không sao hiểu được.

Có lần ông đánh bạo hỏi vợ. Bà giảng giải nhưng ông vẫn mù mịt. Nào là thuê địa điểm đưa trước một trăm triệu. Sắm đồ đoàn để ra cửa hàng ba chục triệu nữa. Thuê nhân viên và vốn mua chục bom bia v.v. vị chi tổng thể là hai trăm tròn. Nghĩa là phải thế chấp. Và một năm mưa nắng thất thường đã đi đứt cái nhà thế chấp ấy. Ông đã bảo bà: “Thôi bán gì quanh quẩn đủ ăn là được, đừng bia nữa”. Bà bảo: “Thì cha sinh mẹ đẻ dạy mỗi một nghề. Vinh nhục ở đấy. Tôi

còn biết làm cái nghề gì hơn. Mà có làm gì thì cũng chẳng đủ ăn được. Hai con đại học, ông tưởng ít tiền đấy à. Ông có biết học thêm, dạy thêm là gì không, có biết luận văn, luận vở là gì không? Không có cái văn cái vở ấy con ông còn lâu mới đỗ! Nhá? Ông tưởng chúng nó giỏi thật đấy à? Có giỏi thật cũng vẫn phải... kèm văn vở... như bia kèm lạc mốc thời bao cấp. Nhá!... Này! Nói cho nhanh! Tôi là tôi mê cái ngớ ngẩn của ông nên tôi cho ông sống không cần phải cái biết đến cái gì để mà còn mơ với mộng, phóng với sự! Nhá!...".

Điệp khúc “nhá” này có từ hồi còn tìm hiểu nhau, nghe rưng rưng mà sao bây giờ nghe chối tĩ. Cũng đôi lần manh nha trong đầu ông từ hồi còn ba mươi, cái câu “ly mẹ nó thân ra”. Ai đời công tử Hà Nội, có bằng tốt nghiệp đại học báo chí, lấy cô con gái tiệm ăn Pháp có tiếng ở Hàng Gà. Nhà ở có hoành phi, y môn, câu đối, thế mà cải tiến cải lùi, cuối cùng cô vợ thành chủ quán bia, Hùng thành ông chồng, thêm chữ râu thành cái quán. Nổi tiếng bao nhiêu thì vất vả nhọc nhằn bấy nhiêu. Cô vợ trẻ trung xinh đẹp, có học có hành có nghề truyền thống có tài quản lý giờ thì vừa phải quản lý vừa nai lưng ra phục vụ nên xấu người kiêm luôn xấu thói. Con giun quần thi thoảng lại gào lên: “Nhá ! Nhá ”...

Nhưng rồi cũng chính từ cái “nhá” ấy mà Hùng “ly” được một dạo lại quay về. “Nhá” thì nhá thật nhưng mụ ấy quả rất yêu Hùng. Không có mụ ấy thì không có cuộc sống của Hùng.

Có lần cầm tiền của vợ, cầm chữ “tự do” vợ vừa ban cho ông Hùng sang tiệm “Mây xưa”. Liếc mắt thấy mấy cái đùi soóc nồn nà, cái eo mông mây mây. Nhưng ông không biết liệu dính vào thì những cái đùi có lấy mất hai cái chữ vợ vừa cho kia không. Hai chữ ấy là bản mệnh thứ hai của người ta đấy. Nghĩ mà vừa sợ vừa tiếc. Thế là ông

Hùng đi thẳng.

...Vài lần như thế., không! Dễ đến vài chục lần như thế, ông Hùng vẫn thấy quay về là hơn cả. Thực ra vợ có rít lên thì tại bởi Hùng thốt ra cái câu xót thương không phải lúc. Song tất nhiên là không thể chữa được. Nếu chữa thì còn gì là tâm hồn. Hùng bỗng mơ ước cơ quan cho mỗi phòng viên như Hùng có một phòng làm việc riêng. Có lẽ kêu rên cái gì cũng không bị ai phát hiện. Nhưng cơ quan Hùng cũng còn rất chật. Có lần Hùng kêu rên vì thương xót một người bị án oan, đồng nghiệp bên cạnh đã mở tròn mắt hỏi: “Ông đứng về phe nào?”.

Đi một hồi loanh quanh, đêm phố này có bao nhiêu cây sấu. Mùa hoa sấu rụng, quả sấu non non chua chua. Phố kia chỉ toàn bằng lăng. Mùa chưa đi mà màu đã thôi. Phố kia nữa, những gốc sà cừ, cây cổ thụ thân to gốc to là thế mà cứ động gập bão là tróc cả rễ, lăn kènh ra... Ông Hùng đi về nhà. Mưa như trút nước. Mưa ời. Mưa ời. Mát mẻ làm sao. Mưa ời mưa ời, lúa lên bời bời. Mưa ời mưa ời. Tâm hồn phơi phới...Ông ca vang trong mưa như tuổi thanh xuân. Những lời tuôn ra từ đâu mà mồm rống lên như thế?

Thôi chết rồi! Nhưng may quá! Ở ngoài đường này làm gì có ai nghe thấy! Mụ vợ ấy à, còn lâu. Nhá! Tao cứ hát đấy! Mưa cho nông dân đỡ vất vả, mưa cho ta mát, cho những người không có điều hòa được ngủ một đêm ngon lành. Mưa ời mưa ời.

Hát một hồi thì về đến nhà. Mùi bia xông ra tận cửa. Bốn bom không bán được đang chễm chệ trên bốn chiếc xích lô chở từ cửa hàng về, có lẽ đang chờ mụ vợ đem gửi phòng lạnh.

Ông Hùng len lén đi vào. Hối hận về sự phản bội của mình. Lại muốn nói một câu gì với vợ. Nhưng nhìn vợ thương quá, ông Hùng không

dám, và không biết phải làm gì. Bỗng nghe vợ nói: “ Mưa rồi đấy, cầu được ước thấy rồi đấy. Sướng nhé. Thôi... Đằng nào cũng chết. Thôi để mình em chết cho. Anh tắm rửa cho thoải mái mà đánh một giấc. Mưa thì dễ ngủ ...”. Nói rồi vợ Hùng mở tủ cầm cuốn sổ bia đi ra. Loanh quanh một hồi, Hùng nằm dài ra sàn nhà. Nghĩ ngợi vợ vẫn rồi ông ngủ lúc nào không biết. Trong cơn mơ ông thấy mình đang trong cuộc họp. Họp sao lại nằm. Chả làm sao hiểu được. Mà lại nằm trên một đồng phong bì. Bên trong phong bì có biết bao nhiêu là thứ. Ông rón rén mở một chiếc. Chà cái gì ấy nhỉ . Nhiều nhiều vào cho bố, giới ạ. Con đây đâu có phải loại xoàng, ngàn ấy năm đèn sách. 100.000 đồng. Được. Bóc cái nữa. Cái nữa. Mồ hôi nhễ nhại rỏ từng giọt tong tong. Vuốt mặt không kịp. Cho vào túi, một tờ, một tờ nữa... Nhưng kìa, mưa ập cả vào phòng họp này sao? Ướt hết cả rồi. Ngàn này còn chưa giờ hết. Đủ bù cho con mụ chỗ bia ế. Hay là... đếm tiếp, nếu được đi mẹ thẳng nó đến ngân hàng lấy cái nhà đã thế chấp ra. Nhưng giới ạ. Mưa gì mà to thế. Sầm sập, ập vào, nước dềnh lên ướt hết cả rồi. Phong bì bập bênh, trôi chầm chậm về phía cửa cống. Sao lại có cống thông vào đây nhỉ. Cái cửa chặn ngang tầm cổ họng. Hùng vợ cả nắm phong bì. Nhưng làm gì có chỗ mà cất tạm nó lên. Trôi mất ời kia kìa. Bố tiên sư nhà nó. Cơn mưa tai hại.

* * *

6 giờ sáng.

Giới ơi. Sao lưng lại ướt thế này. Đái dầm? Mồ hôi? À, quên không bật quạt. Đêm qua mưa mà sao vẫn nóng thế này. Ông Hùng sờ tay vào túi. Chết con rồi mẹ ơi. Chả có chiếc phong bì nào. Làm sao để con tỏ lòng thương vợ?

Trần Thị Trường

Dưới bóng quỳnh

Thi bỗng choàng tỉnh dậy, mồ hôi đầm đìa. Thi quờ tay ra phía trước tưởng có thể nắm lại những gì vừa thấy trong giấc mơ. Nhưng hoàn toàn trống trải. Thi rên lên khe khẽ và một lần nữa thấu suốt nỗi cô đơn tuyệt vọng của mình.

Đã mấy tháng nay chồng Thi bỏ rơi Thi. Không cãi nhau, không to tiếng, nhưng anh không về. Chị thậm hiểu rằng đã đến lúc anh chán chị, hoặc đúng hơn là anh chán cuộc sống chung này, nó giống nhau từ mấy năm nay ngày này qua ngày khác. "Nhàm chán, nghĩa là chết". Cả hai vẫn cùng nói thế từ khi còn yêu, còn chưa cưới. Hai người thỏa thuận với nhau rằng một khi chán nhau, một khi tình yêu không còn nữa thì ai đi đường nấy. Thi là tiến sĩ sinh vật học còn Thạch là kiến trúc sư. Cả hai đều thống nhất rằng những sinh vật thượng đẳng phải biết tôn trọng nguyên tắc tự do này.

Vì thế nên Thi không đi tìm. Cô biết những nơi anh có thể đến, những chỗ anh có thể ở. Nhưng đến có nghĩa là xúc phạm và tự xúc phạm.

Nhưng không có nghĩa là Thi thôi nghĩ đến anh và thôi yêu anh kể từ khi anh bỏ Thi. Thi cứ yêu và cứ nghĩ. Mấy tháng thôi mà Thi gầy rộc đi. Trong Viện nghiên cứu hình như người ta xì xào gì đó. Thi không

biết họ xì xào cái gì. Thi không bao giờ tâm sự chuyện riêng tư nên cũng ít ai nói chuyện riêng tư với Thi. Nhưng bây giờ Thi để tai nghe chuyện họ nói với nhau. Một người nào đó trong Viện rủ mấy bà đi đánh ghen hộ. Bắt quả tang, và đôi tình nhân đã nhận lỗi. Nhưng trong Viện chia làm hai phe. Một phe khuyên chị kia là không tha thứ, phải xử thật nặng cho chừa. Một phe bảo chồng nó quay về là may, quá nữa thì nó bỏ cái roạch, làm gì được. Chỉ có một người nói băng quơ: "Tôi đang ước một nỗi đau lý tưởng như thế mà không được đấy. Từ bé đến giờ tôi chưa biết đau là gì, chỉ biết khổ thôi".

Té ra trong cuộc sống cũng không ít người chẳng suôn sẻ. Thi tự an ủi mình như thế rồi thôi không để ý đến những chuyện trong Viện nữa. Một tuần cô chỉ đến Viện có hai ngày. Cô còn nhiều việc phải làm.

Thi ngồi dậy, bó gối ngồi thu lu nhìn vào bóng đêm. Đêm đặc quánh nhưng khuôn mặt chồng lại sáng rõ trước mắt cô. Khuôn mặt thân thương quá đỗi, ruột thịt quá đỗi, Thi nhớ rằng có lần anh bị đau răng thì Thi cũng thấy đau răng. Như thể khuôn mặt ấy là của máu thịt Thi. Thi không chịu nổi ý nghĩ sẽ có một ai đó cũng nhớ đến, cũng thân thiết, và cũng thuộc về họ. Song không chịu thì... cũng phải chịu, làm gì bây giờ.

Mồ hôi lại túa ra. Thi lại rên khan trong họng: "Ôi. Anh yêu... của em. Có lẽ nào ta lại thành người dưng nước lã?". Thi ước ao khối đen đặc quánh này sẽ là một nắm mồ, chôn Thi với cái ngồi bó gối như thế. Thi sẽ chết và thoát khỏi nỗi đau đớn, dày vò, nhớ nhung.

*

Con mèo nằm trên cái ghế bọc nỉ. Nó đã thôi ngủ từ lúc Thi cựa quậy. Nó nhìn xuyên đêm đen, thấy bà chủ ngồi. Đã mấy mươi ngày

liền bà chủ của nó đều ngồi như thế vào bất chợt lúc nào đấy trong đêm. Nó vểnh đôi tai và những cái ria lên nghe ngóng. Đêm tuyệt đối yên tĩnh. Không thể có chuột được. "Đã có mình ở đây thì không chuột nào dám đến. Bà chủ sợ gì?". Con mèo nghĩ. Nó lại nhìn chăm chú vào gương mặt bà chủ. Nó nhận rõ những hạt mồ hôi lấm tấm khô dần trên trán, nó nhận thấy đôi mắt u sầu và thân hình bất động. Nó không hiểu được. Nó muốn cất tiếng nói để bày tỏ tình cảm của nó. Mọi lần nó vẫn bày tỏ bằng cách nằm dưới chân bà lúc bà ngồi trên chiếc ghế này trước màn hình máy tính. Nó gặm hờ ngón chân út xinh xắn của bà. Hay dụi cái đầu ấm áp của nó vào bàn chân bà. Hay chào bà hai tiếng "meo meo" mỗi buổi chiều khi chiếc chìa khóa xoay một vòng ngoài cửa. Còn bây giờ ngay cả cựa mình nó cũng không dám. "Để có được tiếng nói vọng tới được gương mặt u uẩn kia, thấu hiểu và chia sẻ có lẽ mình phải trải vài trăm năm nữa". Con mèo nghĩ.

Nghĩ. Nhưng nó không thôi quan sát, không thôi nhìn chăm chú vào bà chủ. Nó tiếc những giờ bà chủ ngồi gõ phím, nhìn bà lúc ấy như một vị thần. Nó tiếc cả cái hình ảnh bà rời bàn phím, nằm nghiêng trên giường trong bộ đồ lụa mềm mại tay cầm cuốn sách, giờ loạt soạt dưới ánh đèn màu vàng. Bây giờ, bà hoặc thức trắng đêm, hoặc tắt đèn trần trọc, và nhiều giờ ngồi bó gối thế này. Nó chưa bao giờ nhìn thấy ông chủ. Như ở nhà cũ. Cái nhà mà nó được sinh ra ở đấy cùng hai em nó, có một bà trông giống như bà chủ này và một người nữa, bà kia gọi là chồng, là ông chủ. Nó đang chín tháng tuổi. Về đây mới tám tháng. Nó không biết có nhất thiết mỗi nhà phải có hai người như thế hay không. Nhà này thì chỉ có một người. Nó không hiểu là ông chủ thì có yêu mèo không và có yêu một con mèo như nó không.

Nó thấy bà chủ yêu nó. Mỗi ngày nhờ vào óc quan sát mà nó biết rằng bà chủ còn yêu rất nhiều điều. Bà yêu những thứ khác nhau hiện ra trên cái khung sáng hình chữ nhật, những cuốn sách, hoa hồng, những âm thanh chảy thành dòng; những ngày mưa, và tiếng trẻ con nhà hàng xóm. Bây giờ nó hiểu nó được yêu như thế đã là một khoảng không nhỏ trong tình cảm của bà.

Nó nhìn xuyên đêm tối và ao ước nói được với bà, đoán chắc rằng không có một con chuột nào hết, bà đừng sợ. Nhưng không thể được và nó nghĩ trong khi nhìn sâu nơi đáy mắt bà. "Bà chủ đang buồn". Nó gừ khe khẽ. Cái đuôi đập đập vào mặt ghế. Nó rất hài lòng khi ý nghĩ ấy hiện ra rõ ràng. Phải rồi, "buồn" chứ không phải "sợ". Phát hiện ra cuộc sống có nỗi buồn nó tự thấy nó đã rất trưởng thành. Và nó im lặng chiêm ngưỡng một người buồn như thế.

*

Thi đang nghĩ đến đoạn chồng và cô ta rẽ vào cái ngõ ấy. Thi nhớ như in cái hình ảnh nhìn thấy trong mơ. Chồng đeo kính râm ngồi trên xe máy phía trước. Phía sau cô gái ngồi, cái cằm tựa trên vai chồng Thi, gương mặt sáng ngời hạnh phúc. Cái hạnh phúc của người biết mình đang rẽ vào cái ngõ hạnh phúc nơi có một cái phòng tràn ngập mùi hương thảo dược, nơi mắt gặp mắt, và môi sẽ chạm vào nhịp đập của tâm can... Nhưng bóng đêm không là một cái mờ và hình ảnh ấy lướt đi lướt lại mãi chưa làm Thi chết lịm thì tuần hoàn trở lại. Mồ hôi đã khô, Thi tự nhủ: "Không còn yêu mình nữa thì anh ấy phải yêu một người khác, phải có một người khác là lẽ đương nhiên. Không là cô ta thì là cô ấy, không là cô ấy thì là người khác, người khác nữa. Một tất - lẽ - dĩ - ngẫu luôn xảy ra. Chả lẽ ta không hiểu? Chả lẽ ta hèn kém đến mức không dám nhìn vào sự thật. Chả

lẽ ta là kẻ gian dối với chính tâm đắc của mình?"... Một tiếng nói khác trong Thi cất lên: "Ta đã làm gì để anh không còn yêu ta nữa?" Và Thi nhớ lại quãng thời gian chung sống với anh. Thi không nhận thấy mình có sai sót gì. Tiếng nói kia vẫn vang lên: "Không chỉ sai sót mới dẫn đến sự nhàm chán". Thi vặc lại: "Vợ chồng có quyền chán nhau sao?". Tiếng kia không nói mà cười gằn: "Tôi không nghĩ cô là một sinh vật hạ đẳng".

Và Thi tỉnh lại bởi tiếng cười gằn đó: "Đúng. Tiếng cười ấy đúng. Sinh vật thượng đẳng biết tôn trọng nỗi chán chường và tuyệt đối tự do".

Cái tâm trạng tự tranh cãi ấy khiến Thi rời cái hướng truy tìm hình ảnh người chồng. Cô nhìn sâu vào bóng đêm để kiểm soát lại cái ý nghĩ vừa rời, đúng sai ở chỗ nào. Bỗng cô nhìn thấy tia mắt con mèo. Rồi dần dần cả hai con mắt, cái đầu, hai cái tai nghênh nghênh. Nó cũng nhận ra Thi nhìn nó, cái đầu nghiêng nghiêng và thoát một cái nó nhảy từ mặt ghế xuống lao đến bên giường. Bộ lông trắng trắng của nó trong nháy mắt đã ở sát chỗ Thi ngồi. Thi với tay lôi nó vào và bế nó lên. Con mèo áp cái đầu nó như chưa đủ, áp thêm cái thân nó vào cánh tay bà chủ. Thi nâng bổng nó lên rồi chui khỏi màn. Ngồi xuống chiếc ghế vẫn còn ấm hơi của nó, Thi với công tắc điện. Căn phòng sáng lên một màu vàng nhẹ nhẹ. Cạnh màn hình tập bản thảo đã in ra từ lâu còn đầy dấu tay chồng. (Anh luôn đọc và chữa lỗi cho Thi. Thi vẫn thừa nhận cô có nhiều ý tưởng nhưng phải có anh giúp đỡ thì mọi biểu cảm mới đạt đến mức chính xác). Bản thảo có nhan đề: "Chống lạm dụng sinh sản vô tính". Một đề tài chán động và nhạy cảm. Hình ảnh của chồng lại nhanh chóng hiện ra: "Anh, dù có thế nào em cũng vẫn yêu anh. Trời sinh anh ra cho em. Và trời sinh em

ra cho anh. Rồi anh sẽ thấy". Nghĩ thế và Thi mỉm cười với cái đau đón của mình lúc trước. "Phải để cho anh ấy được sung sướng như ý muốn".

Thi đưa mắt nhìn vào góc màn hình. Ở đó có mẩu giấy nhỏ ghi: "Chị phải đưa mèo đến vào chủ nhật này. Thợ hoạn chỉ làm hôm ấy thôi, nếu không thì phải tháng sau nữa. Em cũng thương nó lắm". Đây là thư của đứa em gái mà Thi yêu quý. Từ nãy đến giờ con mèo vẫn nằm gọn trong tay Thi. Bàn tay dày và thô của Thi ve vuốt trên lưng nó. Đôi bàn tay đã trải qua những nhọc nhằn ghê gớm. Thi mỉm cười và thầm nói với mèo: "Con có biết không, một người đã từng thổ lộ tình yêu của họ qua những bức thư vì đọc những công trình nghiên cứu, nhưng khi gặp mẹ, sau cái bắt tay đã một đi không trở lại".

Thi nhớ đến hai con mèo trước. Thực ra thì cô không yêu mèo. Trước kia, hai vợ chồng cô đã nuôi một con chó. Con Tôm thông minh và đáng yêu. Xóm nhà Thi rất đông kẻ trộm, nhiều nhà ra đóng vào mở cảnh giác tối đa mà vẫn mất trộm. Nhà Thi thì tuềnh toàng, không thiếu những thứ đắt tiền mua trả góp của Viện để hai vợ chồng làm việc nhưng vẫn không mất gì nhờ con Tôm thông minh. Nhưng bọn trộm trả thù. Nó chết thương tâm đến nỗi Thi không đủ can đảm nuôi thêm một con nào nữa, dành một lòng thương nhớ cho Tôm. Khi không còn Tôm, Thi phát hiện ra khu nhà này rất nhiều chuột. Hàng xóm đã mua bả để diệt. Thi bảo chồng: "Nếu nó chỉ ăn thôi thì kệ, sống chung với nó". Nhưng bọn chuột ăn xong còn đùa rinh rích, còn gặm chân những cái bàn cổ, gặm cả sa bàn của anh và xé vụn những tập bản thảo của Thi nên Thi phải nuôi mèo. Chị dâu cho. Con đực. Chị dặn "đến tháng thứ chín thì phải thiến, kéo mắt. Một con như thế này ngoài chợ phải bảy chục ngàn". Thi nghe thế

hơi buồn cười, nhưng không dám cười sợ mất lòng chị dâu và quên ngay. Chỉ đến khi nó đi mất thật chị dâu mới trách "có của mà không biết giữ". Nuôi con thứ nhất, Thi thấy mèo cũng là một loài vật đáng yêu như chó. Và Thi đi mua. Cô lên chợ Bưởi. Đi lại đến ba phiên mà chưa mua được. Con đẹp lông thì mất lại gian manh. Con mất đẹp, lông đẹp, đuôi có khóa thì lại là con đực. Người bán nói: "Nuôi con cái không đơn giản tí nào. Tôi nhìn đã thấy chị là người bận bịu". Thế là lại nuôi con mèo đực và vẫn không nở thiến. Lại mất vào tháng thứ bảy. Chồng Thi cũng coi thiến mèo là hành động dã man nhưng khi con mèo thứ hai lại đi mất thì anh bảo: "Đúng là phải thiến thôi em ạ. Nó là con vật chứ có phải là người đâu. Hình như anh và em chúng ta lắm cảm rồi đấy".

Công việc bận bịu thật. Thi không mở mắt ra được nữa. Viện của Thi mọi sự trì trệ quá. Thi đã trót đăng ký đề tài. Mà chẳng trót thì Thi cũng vẫn là người say mê với những công việc ấy. Ăn cũng đơn giản, mặc cũng qua loa, những lần đi cùng chồng đến các miền phong cảnh cũng thừa dần. Anh phải đi một mình. Thi loáng thoáng biết mình có lỗi nhưng rồi tặc lưỡi cho qua. Anh là một kiến trúc sư, nhưng còn là một nhà điêu khắc số 1. Anh không bao giờ chấp nhận sự dễ dãi. Anh cho rằng môi trường đô thị và cảnh đồng bằng đã bị tha hóa về thẩm mỹ.

Bận bịu nên chưa kịp mua một con mèo mới mà chuột thì nhiều vô kể. Thi đã định bút hản ra để đi chợ Bưởi thì cô em gái đem đến cho. Chính là con mèo này đây. Lông trắng, vài mảng mướp nhỏ duyên dáng và đôi mắt to tròn màu nâu. Giống như đôi mắt của những nam thanh nữ tú. Một tháng tuổi thì rời nhà cô em gái. Thi lại nghe dặn: "Tám tháng sau thì phải thiến...".

Thi vuốt nhẹ trên lưng con mèo: "Không, không thiếu". Nó nằm im trên đầu gối của Thi, dưới bàn tay ve vuốt nó. Nó cảm nhận được tình thương của bà chủ với nó và nó nhớ đến nét u uẩn của bà trong đêm. Một lần nữa nó muốn nói được tiếng của con người, nó gặm nhẹ đầu gối Thi, nghiêng áp cái đầu lên lòng bàn tay lúc lại trần qua lướt lại cái đầu trên gối. Thi nhìn ra ngoài. ánh ngày đã rạng rỡ ngoài cửa kính. Cô thả con mèo xuống thảm, vào bếp đến bên bồn tắm. Hôm nay cô phải đến Viện. Nghe nói đề tài của cô có một người nào đó đã gửi lên mạng. Chuyện không nên xảy ra. Mà không rõ tại sao lại thế, bản thảo chỉ một vài người được đọc. Cô có thể nghi cho một trong những người đó, nhưng không biết họ làm thế để làm gì, chẳng lẽ ở Viện lại có người am hiểu và thực sự coi trọng, đánh giá cao những nghiên cứu của cô? Nhưng hại cho cô quá cho dù đề tài ấy đang được báo cáo ở diện rộng. Thi vừa tắm vừa nghĩ ngợi, giá có chồng ở nhà, anh sẽ nói cho Thi hiểu những điều rắc rối. Anh chẳng vẫn đùa bảo Thi chỉ giỏi trong nghiên cứu khoa học thôi, còn những cái khác thì "dốt đặc cán mai" là gì.

Con mèo ở phòng ngoài. Nó chuẩn bị tinh thần ở nhà một mình trong quãng thời gian bà chủ đi vắng. Bà chủ đã ở nhà bốn ngày liền, chắc lần này phải đi cả ngày. Bước khỏi phòng tắm, trong bộ đồ văn phòng, Thi nhìn con mèo và nhìn cái dây xích. Con mèo nhận thấy ngay cái nhìn ấy. Nó ngược mắt như van lơn, như trách móc làm Thi bật cười: "Ừ, thôi không xích. Nhưng đừng đi ra ngoài con nhé. Chúng nó bắt ngay đấy".

Thi xoay một vòng chìa khóa, ngồi lên xe cô nghe rõ tiếng chân mèo cào cào vào cửa như chào tạm biệt. Cô mỉm cười.

...

Con mèo ngồi bệt xuống cửa như dần dỗi rồi quay vào. Nó nằm xuống mặt một chiếc ghế khác ngóng cổ ra cửa và nhớ lại nỗi buồn của bà chủ. Nó không hề biết rằng lúc này ở một quán cà phê gần Viện nghiên cứu, bà chủ của nó đang nói chuyện với một người đàn ông có gương mặt như nó hình dung. Người ấy bảo: "Anh rất thương em. Em đừng giấu nữa, em đã một mình từ bấy lâu nay... Chính anh là người đọc bản thảo của em và đưa nó lên mạng đấy. Anh hy vọng rằng rồi đây những công trình ấy sẽ... Em đáng được yêu hơn ai hết...".

Và đấy cũng không phải là lần thứ nhất. Bà chủ của nó vẫn im lặng, chỉ có nước mắt chảy tràn trên má. Người đàn ông kia ghen thờ vì chờ đợi. Nhưng lần nào thì Thi cũng đứng lên: "Em phải về đây. Cảm ơn anh. Nhưng... Em vẫn yêu anh ấy lắm. Và còn yêu thì còn chờ đợi".

"Nhưng cậu ấy có còn yêu em nữa đâu? Anh đã nghĩ rất nhiều, anh có thể thay thế cậu ấy trong nhiều phương tiện, rồi anh sẽ đem lại hạnh phúc cho em, hãy tin ở anh... Chả lẽ em đã quên rằng không thể sống đơn lẻ, ngay cả động vật sao. Rồi em sẽ lệch lạc và lâm bệnh. Rồi em sẽ không còn có được những bản thảo, những công trình nghiên cứu... Em không chỉ là niềm tự hào của cá nhân nữa mà là của cả gia đình em đấy. Anh biết gia tộc nhà em từ lâu...". Người ấy vẫn kiên nhẫn. Và Thi vẫn khóc. "Em xin lỗi. Em vẫn còn yêu anh ấy lắm, còn yêu thì em còn chờ đợi và em không thể, không muốn một điều gì khác...".

*

Con mèo đã lim dim. Nhưng nó không ngủ được. Nó thấy day dứt thế nào đấy. Bà chủ lâu về quá, lâu hơn mọi ngày. Nó nhảy xuống đất

cào cào vào cánh cửa. Nó hy vọng ở đâu đó bà chủ sẽ nghe thấy tiếng cào của nó, nhận biết nỗi mong đợi của nó. Vẳng đến tiếng của con mèo cái xinh xắn nhà phía tây. Nó nghe thấy, nhưng nó không chạy sang, lúc này nó thấy thương bà chủ vô hạn. Nó vật vã, hết nằm ra ghế rồi chạy lòng lên như ngựa vĩa. Mãi đến khi có tiếng xe máy của bà chủ về nó mới dịu lại.

Tiếng chìa khóa xoay trong ổ làm nó cuống quýt. Cánh cửa vừa mở ra nó nhảy phốc một cái lên vai bà chủ. Rồi lại nhảy xuống. Nó theo Thi vào nhà, theo từng bước chân đi cho đến lúc Thi ngồi xuống ghế. Nó tì hẩn người vào ống chân Thi rồi thè lưỡi liếm gót và gặm cái ngón chân út của Thi.

Thi ngồi bất động một lúc lâu trong cảnh chiều mờ tối rồi mới thắp một ngọn nến nhỏ và pha một ấm trà, cô không nấu nước mà giở túi lấy ra một cái bánh mì. Uể oải ăn. Vừa ăn vừa nghĩ đến chồng: "Anh, em vẫn yêu anh lắm. Bao giờ nguôi chán đời, nguôi chán em thì anh về nhà, được không...".

Con mèo bỗng ngẩng lên nhìn vào cái gương phía đối diện, nó trông thấy vẻ mặt của bà chủ trong đó. Cái vẻ buồn thê thảm.

Nó nghĩ: Lạy Chúa. Rất may là con chỉ là con mèo. Chỉ tiếc là mèo không nói được tiếng người để con sẽ chia nỗi đau buồn với bà chủ. May quá, nếu mà làm người thì con không chịu được.

*

ít lâu sau Thi bỗng nhận được giải thưởng lớn từ "Hiệp hội bảo vệ Quyền bình đẳng trong thế giới động vật" của Quốc tế và một giải thưởng nữa của ủy ban Văn hóa á châu. Thi vô cùng xúc động, con tim cô xao xuyến và suốt một ngày cái cảm giác hài lòng về bản thân mình luôn thường trực. Đến khuya thì Thi mở máy tính định viết

những lá thư cảm ơn gửi đi thì thấy E-mail của chồng. Nước mắt hạnh phúc chảy tràn trên đôi má hơi gầy. Trước đó Thi đã nghĩ đến anh rất nhiều. Cô đã giở từng trang bản thảo và hôn lên những chỗ có nét chữ của anh. Cô tìm hai tấm ảnh của anh để ra trước mắt, nhìn thật lâu không thôi. Đây mới là những chân dung của anh, họ chụp được cái thần anh nhất. Chân dung người chồng yêu dấu của Thi, nhà điêu khắc số 1 của thời đại, người chỉ quay mặt vào tuyệt đối.

T.T.T

Trần Thị Trường

Mùa cây bàng thay lá

Anh vùng dậy khi chiếc đồng hồ điện tử rả tiền trên tay chỉ 6h. Dễ chừng đã vài ba tiếng trôi qua anh chìm sâu trong biển của ký ức, cái biển đầy ắp mùi lá long não, mùi sấu chín và mùi cà phê đêm với những vĩa hè sương mai lùa qua mái ngói cũ. Bên ngoài lán, tiếng chim chóc chuyển cành lách cách, nghe như cả tiếng mưa rơi. Anh nhón gót chạy, đạp chân qua những khoảng ngập lá, đến bên bờ suối. Nước từ khe đá tuôn ra ấm nóng, khoảng không tĩnh mịch, anh mang áo quần, đồ lót lên cành cây rồi lội đến đúng chỗ có tia nước khe, nghiêng người trên một tảng đá cho nước xối vào. Anh

mỉm cười với cách chữa bệnh của mình, chẳng có thấy sách nào hết, mò mẫm như bản tính muốn thực nghiệm hết của loài người, ngay trong cái việc trị nấm hắc bào, cái bệnh mà bất cứ dân Hà Nội ăn nước máy nào đi bộ đội đều mắc phải.

Ngâm mình khá lâu trong dòng nước đầu nguồn với một niềm tin như kẻ mê tín: "Mọi khởi nguồn thủy đều sạch" đây là thứ thuốc hiệu nghiệm nhất, mãi rồi anh mới đứng lên. Khi quay trở lại, anh đi chậm ngắm nghía khu rừng, nơi hằng ngày anh vẫn đi qua, nơi đơn vị anh đang đóng trại chờ ngày giải ngũ. Nghe người dân địa phương kể lại, rằng khu rừng này hàng trăm năm qua ít có dấu chân người, chỉ có nhiều voi xanh vượn trắng với những bầy gấu long lanh đi từng bầy, ăn quả cọ, trông thấy người tưởng cùng loài ăn cọ với mình, mũi héch lên ngửi ngửi. Khu rừng với những vạt nửa mai cùng ngàn loại dây leo chằng chịt. Bây giờ đi qua nếu có vấp chân vào đám dây ấy là nửa reo xào xạc, là bướm ma nhẩy lên tanh tách và cả khu rừng như thức dậy tấu lên bản giao hưởng về mùa.

Anh đi qua một quãng rừng mà ánh sáng không lọt nổi vòm lá rậm rịt, hơi ẩm mốc bốc lên, có mùi của nấm, mùi mộc nhĩ, mùi cành cây mục nát. Người thấy cái mùi ấy anh bất giác nghĩ về thời gian, về thân phận con người và dòng suy tư lại trôi về cái biển ký ức như lúc sớm mai, lúc còn nằm im trong cái lán bộ đội dựng tạm. Đôi chân cứ tự đưa anh đi, ra khỏi cái nơi thiếu ánh sáng mặt trời, đưa anh đến một tảng đá lớn đầy rêu xung quanh như một chiếc giường phủ bằng nỉ. Anh nằm xuống đó, ngược mắt vào khoảng không bao la thăm thẳm trên cao, lòng trôi về phố cũ, nơi anh giã từ, bốn năm về trước để vào quân đội.

Nơi ấy là thành phố, những con đường rợp bóng cây. Những cây sấu

chi chít quả, những màu xanh non tơ, ngả nghiêng bên cái cửa sổ tầng hai nhà anh màu sơn tróc lở, nơi in dấu một thời trai trẻ của anh. Cái giàn hoa ti-gôn rủ tới chân tường, màu hoa khiến cho cả đời anh mơ mộng. Nơi ấy có nhà nàng, người mà chỉ bằng cái nhìn đã khuyến khích trí tưởng tượng của anh bay bổng. Nhà nàng ở tầng trệt trong cái khu biệt thự gồm bốn căn hộ gia đình, hằng ngày anh và nàng gần như chạm mặt nhau mỗi khi đi ngang.

Nàng thì nhìn anh vừa đăm đuối vừa bối rối, còn anh thì rụt rè đáp trả cái nhìn ấy mà không dám nói, chỉ một hồi trống ngực rền vang. Tầng trệt, nhà nàng, có một phòng thí nghiệm, nơi nàng hay mặc chiếc áo bờ-lu trắng và đi đi lại lại, tay lắc chiếc lọ trong suốt nhìn rõ cả màu cái chất bên trong. Có những đêm mất điện, căn phòng thí nghiệm của nàng vẫn sáng nhờ ánh sao trên trời hắt vào qua ô cửa sổ. Những đêm như thế thật thú vị đối với anh vì anh có thể thoải thuê nhìn ngắm nàng từ một góc hành lang mà không ai biết. Vừa ngắm nàng anh vừa thì thầm một mình, vừa đăm đuối mơ về những cái hôn đầu tiên của cậu học sinh tuổi hoa niên với người con gái trưởng thành hơn mình đến bảy, tám tuổi.

Bây giờ nằm đây, trên tầng đá này, mắt đuối theo đám mây bay lững thững qua khoảng trống, anh hít một hơi thật sâu cho lồng ngực căng lên, rồi tiếp tục trôi như mây vào dòng suy tưởng ấy. Có lẽ giờ đây nàng cũng như anh, tay vẫn lắc cái lọ trong suốt nào đó nhưng lòng trôi về năm tháng cũ, và hẳn là nàng chưa lấy chồng. Đôi mắt sẫm màu ngày ấy, cái nhìn khuyến khích ấy với những tiếng thở dài, lẽ nào không phải vì anh, và lẽ nào lại không phải là để dành riêng cho anh. Ở trong cái khu tập thể ấy làm sao có thể nói to lên được. Nói to lên được rằng là "chúng tôi yêu nhau" hay "anh yêu em", nhất là giữa

những con người biết nhau từ ngày còn bé tí (và không ai có thể lớn lên được bao giờ). Sự chênh lệch tuổi tác, cái cặp kênh của anh học trò với cô nàng đã có việc làm, hẳn một công việc hứa hẹn tương lai trong phòng thí nghiệm? Mẹ nàng sẽ nói gì, còn cha anh sẽ ra sao khi biết anh và nàng thầm yêu trộm nhớ?

Cha anh, một người nghiêm khắc, luôn đánh thức anh dậy vào 6h sáng mỗi ngày, cho dù giấc mơ của anh lúc đó còn đang dang dở. Ông chờ cho anh xỏ chân vào đôi dép lạnh dưới chân giường, rồi cùng anh men theo bóng tối cầu thang đi ra sân thượng. "Nào con, hãy tập đi. Một. Hai. Ba. Bốn. Đàn ông phải có thân thể cường tráng để nuôi dưỡng tri năng". Với người cha như thế anh không thể thổ lộ những điều chỉ mới manh nha trong lòng. Bây giờ, mây vẫn trôi ngang, anh tưởng như vẫn nghe đâu đây bản hoà tấu một chương Hồi tưởng. Anh nhắm mắt lại cho thanh âm hiện lên thành màu sắc. Bức tường vôi loang lổ vết chân chim từ màu xám chuyển sang màu be vàng và trong một đám bọt xà phòng ngũ sắc, anh nhớ rõ ràng còn năm ngày nữa thì anh sẽ rời bỏ khu rừng, rời bỏ những ngày dài đằng đẵng. Anh mơ màng nghĩ tới ngày hôm đó, rồi anh sẽ ngỏ lời với nàng, chắc bố sẽ không còn nghĩ anh là bé nữa. Anh chẳng còn phải bán khoán bên đôi giày cũ của cha, bởi bây giờ anh chẳng cần đến nữa, đã có đôi giày quân đội cấp cho. "Chẳng những ta sẽ ngỏ lời là ta sẽ cưới nàng". Anh mở mắt và lại bắt gặp một đám mây khác trôi qua, anh nói to lên: "Ta sẽ cưới nàng, khi ta đã có công ăn việc làm". Anh mỉm cười nhớ lại cái ngày chưa nhập ngũ, cứ sau khi tập xong với bố, anh chạy xuống dưới lòng đường, đuổi theo quả bóng trong cùng với một lũ chưa học hết phổ thông. Con đường vừa được quét sạch, bọn kia vừa đi vừa đá reo la hét ầm ĩ còn anh thì lẳng lặng

tìm cách đưa bóng vào gôn. Anh biết rõ ở bên này đường, sau ô cửa sổ luôn luôn có ánh mắt nàng dõi theo hăm hở. Đôi lần anh đã tìm có để nằm lăn xuống mặt đường mà cho đến bây giờ anh vẫn chẳng biết rõ vì sao lại thế.

Bây giờ, gió thổi khe khẽ, chương Hồi tưởng đã kết thúc tự lúc nào không biết nữa, hơi lạnh từ mặt phiến đá hắt lên lưng anh. Anh lắc đầu như muốn rũ mình khỏi cái mùi của ký ức miên man, lại như muốn rũ cái thực tại đang tràn về lấn át, cắt ngang dòng mộng mơ suy tưởng.

Mặt trời đã lên cao, có lẽ đồng đội đã vào cuộc chơi bài như lệ thường ngày nghỉ, những trò giết thời gian thông thường, sự đam mê của những người thiếu niềm đam mê khác, âm nhạc, thơ ca, độc thoại, ái tình. Anh vợ đóng quần áo lúc này buông rơi trên lá khô, lững thững đi về lán. Lúc này, những vết hắc bào đã se miệng, không còn ngứa ngáy như hồi tảng sáng. Anh cười thầm: "Với những áo bờ-lu trắng tinh anh vẫn khoác trên người trong phòng thí nghiệm, nàng sẽ nhìn vết hắc bào của một gã phục viên như thế nào? Liệu nàng có từ chối lời cầu hôn của ta. Và bố sẽ nói gì khi mà ta chưa kiếm được việc làm đã mang trong lòng lời đính ước?" .

Khi anh khoác chiếc ba lô về đến cổng nhà thì giàn ti-gôn không còn nữa, khu biệt thự nay đã thành một trụ sở ngân hàng. Hàng rào sắt đã thay chỗ bức tường hoa cổ. Tám biển bằng sắt hộp mạ chữ nổi vàng, bên trong có đèn điện tử, mỗi khi về là lại lấp la lấp lánh. Nhà anh người ta đổi cho một chỗ khác rộng hơn tí chút nhưng lui vào bên trong ngõ sâu, còn nhà nàng thì không biết ở đâu. Anh không dám hỏi bố và với mẹ thì anh càng không nên thổ lộ thì hơn.

Việc làm chưa có cho nên rất nhiều thời gian để cho anh suy tưởng

và chìm vào dĩ vãng. Anh có cảm giác rằng ngôi biệt thự đã bay lên trời cùng lời tỏ tình câm lặng của anh. Còn đâu nữa cái hành lang với bóng tối mờ ảo, chỉ sáng lên khi chiếc mũ trắng của nàng xuất hiện. Còn đâu nữa chùm quả sấu non vậy gọi tuổi hoa niên bên cửa sổ. Anh thấy mình bơ vơ quá. Có ai đó nói "thiếu em, anh thấy thiếu cả chính mình" một câu mà khi nghe được tiếng gọi của chùm sấu nhỏ thì anh còn chưa hiểu, bây giờ vang lên trong thanh đới của anh. Anh xếp lại các đồ đạc mang về từ nơi quân ngũ. Kỷ niệm bao giờ cũng đẹp. Mượn cái cửa bên hàng xóm, anh đóng lại chiếc giá sách. Những quyển sách giấy đã ố vàng, chứa đựng những cơn điên của trí năng nhân loại.

Thi thoảng trong lúc cắt, bào, cưa, đóng, anh lại hình dung về nàng, về một nơi nào đó nàng đang sống. Và không thể tự trả lời đích xác là nàng đang vò vố nhớ anh hay nàng đã lấy chồng. "Khổ thật, tại sao ta có thể đi một mình trong rừng vắng khi có thể bất cứ lúc nào con lợn rừng nanh dài mõm nhọn xuất hiện và phanh xác ta ra như bõn mà không thấy sợ, như ta đã sợ mỗi khi định cất lời tình ái với nàng". Anh không bao giờ cắt nghĩa được: Lời yêu đầu tiên nặng như trái phá, mà chỉ cảm giác về nó. "Và thế là, có thể nàng sẽ vượt bay đi mất". Nàng đi đâu nhỉ - Và bây giờ nàng ở đâu. Không thể hỏi mẹ, càng không thể hỏi một ai đó, nhớ đâu người ta biết hết bí mật của mình? Song điều đó không quan trọng, nhớ người ta biết hết về nàng và người ta sẽ bảo anh: "Nàng đã có chồng và ai lại đi theo đuôi cái điều phi lý đến thế". Nếu người ta bảo thế thì anh sẽ phải dàn xếp thế nào với những mộng mơ cùng suy tưởng của mình. Từ lâu những suy tưởng đã cột chặt anh với nàng, với hình ảnh nàng ngày càng đẹp thêm lên mãi, thậm chí còn khác xa cả nguyên mẫu

nữa cũng chẳng hề gì.

Anh cởi bộ quần áo quân phục bạc màu vẫn thường mặc ở nhà để làm các việc lặt vặt. Thế giới thường chê những người đăm đuối trong cảm giác chiến thắng, mê mải chiến tranh nên cứ hoài niệm bộ quân phục, nhưng đó là thế giới của những tư duy xa xỉ, của vật chất dư thừa, chứ với anh mặc cho đến rách bộ quân phục chỉ là vì không có tiền mua bộ khác.

Song dù sao nhà hát cũng không thể bỏ mặc nó được, anh khoác lên người một chiếc áo khác cũng đã cũ, nhưng sạch sẽ và tương xứng với giày. Anh thèm nghe giao hưởng, thèm nghe âm thanh của nữ hoàng dàn nhạc, tiếng violin. Và cho đến mãi tận bây giờ anh vẫn còn ngạc nhiên rằng tại sao vào thời nghèo khổ như thế thì giao hưởng thường được biểu diễn ở nhà hát thành phố với giá vé anh có thể bước vào, còn bây giờ thì không.

Nhưng thành phố lại mất điện, cửa nhà hát mở rồi lại đóng. Anh thông thả đến một quán cà phê, nơi anh đoán thế nào cũng gặp người bạn vong niên thuở trước. Thuở trước, tức là cách đây 4 năm 6 tháng 5 ngày, thời gian anh sống trong quân ngũ. Người bạn trai mà anh yêu quý chẳng khác gì nàng, nhưng cũng như đối với nàng, anh không bao giờ nói thế. Chỉ khác rằng đối với người bạn này thì anh trò chuyện, anh ngồi kề hàng ngày bên chiếc bàn con xộc xệch và ở đó, hai tách cà phê đôi khi bị bỏ cho nguội ngắt.

Bây giờ, anh ngồi xuống bên một cái bàn như thế nhưng quán còn vắng người, điện mất. Mà cũng có thể không còn đông hơn được bao năm nữa vì cà phê cũng là một thứ xa xỉ thời nay. Anh triền miên suy nghĩ. Sương đã buông từ lâu, mặt đường ẩm ướt. Tự nhủ lòng: "Ta cứ ngồi thật lâu vì ở tuổi bốn mươi, ta có hai mươi năm đã mất".

Anh nhìn lữ thiêu thân lượn dưới ánh đèn đường và thầm mong một chiếc cửa màu xanh đầu đó hé mở, nàng hay một vận may nào đó bước ra đến bên anh, mỉm cười đưa tay nắm lấy bàn tay anh giờ ra chờ đợi và kéo anh đứng lên, cùng nhau hát lên khúc tráng ca đồng vọng một thời. Nhưng chẳng có cánh cửa nào hé mở.

Rồi anh bạn vong niên bước đến, đầu tóc rối bù, điểm những sợi bạc, dưới ánh đèn vàng yếu ớt hắt ra từ chiếc bàn cao nơi chủ quán cà phê đang cúi húi tay thìa tay phích. "Nào hãy gọi thêm một tách nữa, ta chia nhỏ thời gian, được không anh bạn".

Khi cuộc trò chuyện đã đến hồi thú vị, anh cảm thấy như muốn những suy tư của bạn tuôn ra theo dòng ngôn từ nhiệt thành. Người ấy nói về Bạch, về cái gì đó như thể chân dung nàng, về nền văn minh cổ xưa và về các danh nhân lịch sử, về các đường xoắn ốc, nhưng ngay sau đó với vẻ buồn bã người ấy nói về các siêu thị, sân bay, điện thoại cá nhân và minifax, nơi người ấy vừa đi qua một hội nghị khách hàng. "Con người đi không ngừng tới chỗ huỷ diệt". Anh có cảm giác là người ấy định nói thế, và đúng lúc ấy thì gió thổi làm lá bàng rụng xuống như bầy chim đập cánh xuống mặt đường. Anh nhìn ra hè đường phía bên kia, bỗng nhận ra rằng bức tường bong vữa loang lổ là cái anh ưa nhìn hơn những ngôi nhà chọc trời mà người bạn vong niên vừa vẽ ra trong tâm tưởng anh.

"Thôi trở về với cái hằng có" người bạn vong niên cùng anh đứng dậy: "Ông thì quên đi suối khe, rừng xanh, những cuộc hành quân và 40 ngày húp cháo. Còn tôi cũng quên những ngôi nhà chọc trời, cửa kính xanh", hai người chia tay nhau. Nếu theo cách suy nghĩ của anh bạn kia thì anh phải hỏi: "Thế bây giờ tôi và anh chúng ta đi về đâu?" nhưng tiếng xào xạc của lá bàng vỡ dưới gót giày đã giúp anh trả lời

ngay câu hỏi ấy cho mình: "Ta đi về nàng". Qua câu chuyện không đầu không cuối của người bạn, anh tin chắc rằng nàng ở ngôi biệt thự duy nhất còn lại ở đầu phố. Anh bước những bước dài để đi đến đó và như chạm vào một người quét rác lúc đi ngang qua, cũng giống cái người thuở trước, người này không cao bằng cán chổi và đi tới anh từ gốc cây giâu gia. Anh định hỏi thăm cô ta về nàng, nhưng rồi lại thôi, anh sợ hình ảnh của nàng bị san sẻ bởi những điều vụn vặt ấy.

Tới đầu phố, anh nhìn ngôi nhà có cổng sắt vào bao lơn bằng gang đúc, những cánh cửa lắp kính dày màu tím hoa mua, thi thoảng được hé ra nhưng khó lòng đoán được giờ này bên trong niềm vui chế ngự và không lọt ra ngoài hay nỗi chán chường vô vọng đang chôn vùi dưới lớp đệm dày. Hay là sự mong nhớ nào đó có liên hệ tới anh? Không biết nữa. Nhưng ai lại nhìn lâu vào nhà người ta khi đi ngang qua như thế. Và làm thế nào để hỏi, nếu không xưng danh với một lý do rõ ràng nào đó, bởi biết đâu không phải nàng sẽ ra mở cửa mà một anh chàng to béo, râu cạo nhẵn thì sao? Trống ngực anh lại đổ hỏi: "20 năm đã mất, chỉ ký ức là có thật". Lời trong tim như khúc tưởng niệm tuổi hoa niên, anh mỉm cười với bản thân mình, bốn mươi năm kiếm tìm việc làm không có. Cái lúc người ta cần loại người có tuổi, có kinh nghiệm sống, phải chỉ kinh nghiệm thôi thì anh chưa có tuổi, và chưa có tuổi là chưa có kinh nghiệm gì. Cái lúc người ta cần loại người trẻ, sức vóc, học hành, mới, thì anh đã bốn mươi, kinh nghiệm hành quân chả áp dụng được vào việc gì, cho nên anh vẫn không đến được với người ta, nhưng chả lẽ. Câu hỏi còn dở dang chưa có phần cuối vang lên trong tâm trí thì anh thấy nàng xuất hiện trên bao lơn gang đúc, mắt sầm tối, buồn như ngày

nào và béo hơn một chút. Nàng đưa mắt nhìn xuống phố, không biết nàng có nhìn thấy anh không, còn anh thì đứng như trời trồng, một giây ngắc ngư.

Đứng trên cao thì gọi người dưới thấp tiện hơn mà nàng không gọi. Hay nàng không nhìn thấy? Hay hình hài anh đã thay đổi? Anh như muốn tan ra thành nước, chảy lênh láng trên vỉa hè thuở trước, để khỏi trầm mặc về cái nhìn vô tình của nàng. Người ta bảo những người như anh, sinh ra từ phố cổ, nơi mùa thu, sương cứ ùa về tránh qua ngói cũ, bay giăng giăng trên mặt hồ xưa, là những người nhạy cảm quá mức bình thường, chứ bây giờ đâu trên thế gian này còn người chẳng vô tình như nàng hôm nay.

Anh muốn hắng giọng, muốn đánh tiếng cho nàng nghe thấy. Nhưng anh đổ mắt trong bóng tối. Cái việc đánh giọng, hắng tiếng đang trở thành một của những chàng trai cô gái mới lớn có tính nóng ruột, còn với anh thì việc ấy như đã quá lứa lỡ thì.

Đúng lúc ấy thì nàng ào ào xuống, đơn đả. Anh nhắm mắt lại tưởng đâu như núi lửa phun, như nham thạch chảy nóng bỏng, như tầng ozone bỗng nhiên thủng một lỗ hổng, lửa trời đỏ rực tuôn chảy sáng loà trên đầu, dưới chân.

Cái cảm giác ấy, phút giây ấy dài như trăm năm hay bao nhiêu anh không hiểu thấu, không sao đoán định được. Cho đến khi anh mở mắt, thì ngạc nhiên quá đỗi, nàng khoác tay một anh râu xồm, lùn tịt, đi ngang qua anh còn ngoái lại nhìn. Anh nghe câu nói như một câu đã nghe quen mà không sao hiểu nổi: "Minh đã về đấy à, hôm nay thắng hay thua?". Chắc nàng hỏi về một trận chiến giữa những quân tàn bạo và những người anh hùng nhân ái. Còn anh, anh có bao giờ hiểu nổi mình đã thua hay thắng, chỉ biết cánh tay đang khuỳnh ra

cho nàng khoác vào kia không phải tay của anh, tay áo anh không phải như thế và gầy guộc chỉ bằng một nửa.

Bỗng mưa như trút nước xuống mặt đường làm anh ướt đầm và nước mưa kéo anh ra khỏi cơn mơ mộng về dòng nham thạch nóng bỏng trước cánh cổng biệt thự đầu phố. Anh nhận ra ngày đã tàn và anh cất bước. Gió lại ào đến làm cho lá bàng rơi như bầy chim vỗ cánh, anh lại chạm người vào cán chổi quét khuya. Anh mỉm cười vì suýt nữa đã sai lầm, hỏi thăm về một người trong đời không có thực. Chỉ biết rằng sau đó mười năm có một người đàn bà giống nàng, đôi mắt sẫm buồn, mặt đầy ưu tư đau khổ, không khoác tay ai, một mình, đến ngôi nhà mới của anh lúc này đang vang lên tiếng dương cầm quen thuộc, đặt cái túi da bạc màu một thời đầy ắp, rồi hỏi: "Cô có nhớ tôi không? Cái hành lang thừa ấy. Đã từng hôn nhau và em đã trót một thời".

Nàng nói ngắt quãng, xen lẫn tiếng thở dài náo nê, nhắc lại những kỷ niệm. Rồi nàng tổ giác kẻ vô tình nào đó, căm ghét anh ta và nàng khóc, nước mắt lăn dài trên gương mặt một thời. Anh đỡ lấy nàng, nhưng vẫn chẳng biết làm thế nào để an ủi được nàng, chỉ biết bảo người bạn gái khác đã có mặt trước khi nàng đến, pha thêm một ly cà phê. Rồi cả ba cùng im lặng cho đến lúc đĩa CD lại dạo đầu một khúc Hoàng Hôn khác đầy ắp âm thanh đàn dây, nữ hoàng của dàn nhạc thuở nào./.

Trần Thị Trường

Ngày cuối cùng của dân phụ

Ngày trăng tròn lễ. Tháng Trung thu Năm Đại Bảo thứ 3.

Người hai lưỡi bảo là ngày Sao Thổ phạm vào Thái âm.

Người ngắn lưỡi nói Sao Chổi mọc ở phương Tây.

Người dài lưỡi bảo có tinh vượn đen ăn mặt trời, ngày Nhật thực, nếu không yểm kỹ sông Nhị đang nẩy vàng ròng sẽ ngừng.

Động đất.

*

* *

Quảng trường chợ Cửa Đông không còn cảnh tư lự, linh, gấm, giấy dó, bát sứ, tiền đồng Thiệu Bình ... bày bán, thay vào đó là một dãy cọc lim được chuyển về từ Thanh Hóa. Gọi là cọc nhưng to như những cột cái, vốn là của dân của dân đất tổ để các đại thần dùng làm cột nhà. Thái bình đã ngàn ấy năm, những khai quốc công thần lẽ nào không đáng được dựng những dinh to thự lớn? Lòng dân ở đâu cũng vậy chứ không chỉ Lam Sơn, luôn biết ơn những người xả thân vì nước.

*

* *

Từ canh tư Thị Lộ đã dậy. Nói đúng ra là nàng không ngủ kể từ khi bị bắt. Từ trước nữa kia. Từ hôm vua băng. Đêm ấy cả vua và cả nàng đều đã không ngủ..Nhưng hôm nay, nàng không ngủ vì nàng cố hình dung, cố ước ao để gương mặt rất đổi thân yêu của quan Hành khiển hiện ra trước mắt nàng. Mà không được... Chàng giận thiếp chẳng?/ Không/ Giận Nguyên Long chẳng/ Không/ Chàng chưa viết xong, chưa thật hài lòng với Lam sơn ký sự chẳng/ Không...Vậy...Vậy hay chàng không còn yêu thiếp như ngày xưa chẳng?...

Thị Lộ ứa nước mắt. Đây không phải là tiếng của Nguyễn Trãi. Hoàn toàn im lặng. Nàng đọc thoại một mình. Phu quân của thiếp. Lẽ nào chàng không hiểu cho thiếp. Dù có thế nào đi nữa thiếp vẫn là đàn bà nông nổi. Thiếp vẫn lộ mình ra để lọt vào tầm ngắm của Nguyên Long. Thiếp vẫn ham hố chức tước. Chàng ơi, Lễ nghi học sĩ chẳng phải chính chàng cũng nói là rất xứng với thiếp đó sao? Chẳng phải chính chàng, từ chàng mà thiếp mới có ngày mở mặt sao?... Không! Không! Không! Không, chàng đừng tin lời ai cả. Hãy tin thiếp. Bên Nguyên Long đêm ấy thiếp nói say sưa lắm, thiếp biết nhan sắc sẽ lộng lẫ mỗi khi như thế. Nhưng thiếp làm gì có thời gian để ... làm chuyện ấy. Và Nguyên Long cũng đâu chỉ muốn ở thiếp chuyện ấy. Chàng! Thiếp tin rằng chàng không muốn nghe và không cần nghe những lời này của thiếp. Tâm hồn chàng không bao giờ để cho ba cái chuyện này làm vẩn đục. Chàng đã cho thiếp được kề cận thuyền rồng, chẳng phải chỉ là việc chàng thi hành phép quân thần mà thực lòng chàng cũng tin ở đáng quân vương. Nguyên Long có thể mê tầu sắc ở những chỗ, những lúc chỉ gặp những tầu sắc tầm thường. Còn với thiếp, Nguyên Long yêu đấy mà trọng đấy. Cho thiếp ở lại kinh

thành, phò tá quân vương từ bấy lâu nay là bởi chàng cảm thông, và chàng không nghĩ đây là việc sẽ tổn thương đến tình phu phụ - nếu thiếp và Nguyên long có đi quá đà. Nhưng... Đêm ấy... Thiếp thắng hoa lắm. Như một thần đồng. Miệng của thiếp mà tư tưởng của chàng. Những lời thiếp nói hôm ấy từ chữ của chàng mà ra. Chữ nào chữ ấy, ý nào ý ấy tuôn trào. Như suối chảy đêm trăng, như gió thổi trên ngàn, như chung đồng ngân, như âm thanh đàn đá...

*

* *

Tiếng xích va vào cửa ngục cắt đứt những lời nước nở của Dâm thị. Tiếng cai ngục nhỏ nhẹ: “Thưa bà. Đã đến giờ rồi”. Nói xong anh ta sụp mắt xuống. Xương sống anh lạnh buốt hết như cái ngày bị rấn cấn trên núi Chí Linh. May mà có cỗ giải độc của Mườing Mộc nên còn sống đến bây giờ. Khi nói câu ấy anh đã chót nhìn. Nhan sắc của Dâm thị quả là có một không hai. Đã bị giam gần 2 tuần nay mà vẫn còn nguyên vẻ “chim sa cá lặn”. Thảo nào mà 2 người đàn ông tuấn kiệt đến vậy mà cũng không cầm được lòng.

Dâm thị đứng dậy. Nàng đã kịp một ý nghĩ. “Cái chết nào có đáng gì. Ta đau là đau cho thế thái. Vậy thì đừng lộ. Hãy cao đầu lên. Chết như một kẻ hài lòng...”. Nàng khoan thai đứng dậy: “ Cho phép ta chải đầu chứ?”. “Vâng thưa... đại học sĩ”. Anh ta lại giật mình vì cách thưa gửi của mình. Bây giờ đâu còn như thế. Phải gọi là Dâm thị.

*

* *

Dâm thị định tìm lược nhưng lập tức nhớ ra rằng trong ngục tù làm gì

có lược. Nàng lùa năm ngón tay vào tóc. Chỉ vuốt nhẹ một tí là mềm óng, suôn sẻ, thả xuống bờ vai như mây như tơ. Xong. Nàng nói “Cảm ơn ông. Xin ông nếu có thể...nếu quan Hành khiển ...được tha bổng... xin ông nói với ngài rằng: nếu chết đi tôi chìm trong hoả ngục hay trong bùn lầy với rắn rết thì thôi còn nếu tôi qua được vạn kiếp luân hồi thì vạn kiếp ấy tôi cũng chỉ một niềm kính yêu ngài, thương xót và mê say ngài...”. Người cai ngục nhìn trước nhìn sau rồi nói : “Thưa... bà... hôm nay bà sẽ gặp Ngài... Xin bà... nếu ở trần gian hay nơi địa ngục, dưới đáy giếng hay trên chín tầng mây, gặp Ngài, xin bà cũng nói hộ tiểu nhân một lời tạ tội. Bà biết cho, cái khóa này, cùm này , xích này, việc làm này cũng không phải do tiểu nhân muốn có mà được, muốn không mà được. Nó là số phận. Như số phận của bà, của Ngài, của tất cả mọi sinh linh. Hôm nay phiên bà hôm mai phiên người khác. Hôm nay xiềng xích bà ngày mai có người sẽ bị xiềng xích... Chuyện của đời đời kiếp kiếp...”

Dâm thị cảm thấy trong lòng nở ra đôi chút. Nàng đưa mắt lần cuối cùng nhìn nơi ngục thất. Bước đi của nàng không còn nặng nề. Nàng cố hình dung gương mặt quan hành khiển. Muôn vàn lần xin chàng tha tội cho thiếp. Cái tội làm cho chàng bị vạ. Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa, lời đồn đã đúng. Nàng bỗng buột giá toàn thân. Được yêu nhau lúc sống và được cùng nhau lúc chết. Còn gì hơn nữa cho danh giá một đàn bà. Nhưng tê tái làm sao, chàng bị vạ thê thảm cả ba đời. Xin giới cho voi giày, ngựa xé, đày tám thân này vạn lần trong lửa nóng, trăm vạn lần trong nước đá để mà tạ chàng. Trời cao đất thấp có nghe lời con chẳng chớ? Nàng suýt bật khóc nhưng lại nín thình khi tiếng nói ban nãy vẳng đến. Hãy chết như một kẻ hài lòng.

*

* *

Đã quá thu mà trời vẫn oi nồng. Mấy năm nay mất mùa liên tiếp, sâu bọ chát chổng. Nhiều tin đồn không còn biết đâu là hư là thực. Nói nhỏ với nhau thì bảo tại vua ngày càng kém đức. Nói to với nhau thì bảo tại nạn tham ô hối lộ. Ngơ ngác hết thảy. Ba mươi tám cây cọc đã được chôn đứng thành hai hàng dài ở khu vực trung tâm bãi chợ. Mỗi hàng 19 cây. Đám lính cầm giáo đi giữa hai hàng cọc. Không ai có thể đoán được bên trong những mộc khiên áo giáp và mặt nạ kia là những đôi mắt và quả tim nào. Xót thương hay hả hê... Dân chúng nghển cổ. Những kẻ ngồi hàng đầu hoan hỉ. Rồi đây con ấy sẽ phải chết trong nhục nhã. Bao nhiêu lâu vì nó mà con mắt Thánh thượng, con mắt của quan Hành khiển chẳng nhìn vào ai. Ở đời, có hai thứ đáng thèm nhất, đáng ao ước nhất cho người đàn bà là đôi mắt của thẩm mỹ và trái tim của quyền lực thì nó chiếm trọn cả hai. Bây giờ thì hết nhé. Thôi nhé. Con rạc rày kia. Hết trò đem bùa mê thuốc lú ra dụ khi đàn ông nhé. Sao lại là trói là chém, là cho nó được buộc vào cây gỗ? Vẫn là sang cho nó quá. Phải bấm vằm nó trong đồng cứt thối mới đáng tội của nó... Những người ngồi phía sau ho khan. Có tiếng nước nở nghẹn ngào bị nút lại trong vạt áo: “Cây gỗ thì to, vòng tay những đứa bé thì nhỏ, lại nặng như thiêu thế này...chưa chém đã chết mà sao còn chém..? Trời ơi là trời. Sao lại giết cả trẻ con?..”

Tiếng voi bước nặng nề. Đất dưới chân bỗng nhiên như phụt lên một làn khí độc. Thị Lộ bước ra, nàng vừa kịp nhìn thấy Ưc Trai, nhìn thấy ánh sáng của trái tim nàng, nguồn sống của nàng, gốc của nhan

sắc và trí thông tuệ của nàng, nàng vô cùng thoả mãn. Không ai có thể lý giải sự thoả mãn ấy của nàng. Thế nào cũng đúng mà thế nào cũng trật. Song, chỉ là một khoảnh khắc. Cái nhìn của Thị lộ trở nên u tối. Nàng tan nát cả cõi lòng khi thấy những đứa bé, những người đàn bà hiền hậu-vợ của những thân nhân nhà úc Trai...Vì mình. Vì mình. Vì mình. Tiếng rít của chính nàng, tự bên trong nguyên rửa nàng. Vì mày. Vì mày. Vì mày. Vẫn là tiếng của chính nàng rửa nàng. Sau một hồi nguyên rửa bản thân, nàng ngửa mặt lên trời. “Muôn xin trời cao. Con chẳng đáng được cát lành, chẳng đáng là kẻ được mở mồm xin chàng, xin ba họ nhà chàng tha thứ. Con xin giời, Người muôn lượng hải hà, Người thương xót cả những kẻ tội lỗi nhất. Xin người đứng ra xin tha thứ hộ con...và bù lại ngài dìm con 37 lần của 37 kiếp trong dầu sôi, lửa rát...”.

Chém...

Chém...

... Ba mươi tám tiếng chém là ngần ấy cái đầu lăn xuống dưới đất. Còn lại một cái. Tóc dày quá. Lưỡi dao ngọt là thế mà chỉ đứt cái da cổ. Tóc rơi lả tả xuống dưới đất. Có tiếng hít hà tiếc của: “Đa dâm mà thế này ư? Cái gì cũng đáng giá”. Tiếng hô chém lần thứ hai, nghe không sang sảng như trước. Người đao phủ run lên khi nâng dao. Có người nghe rõ tiếng ông ta tha thiết: “Xin bà. Xin bà hãy cộng tác, giúp cho con một lần nữa thôi là xong việc. Con không chịu được nữa rồi...”. Đôi mắt của Thị Lộ cũng trở nên dịu dàng và tha thiết: “Ta cũng mong như vậy, để được cùng lúc với phu quân của ta...”.

*

* *

Như chợ vỡ. Đám đông ào lên. Không biết ai sẽ chạy ra còn ai thì đang muốn chạy vào? Có ba người đàn ông bị xéo bẹp vì cúi xuống tìm kiếm cái gì đó. Lại có ba người đàn ông bị gãy xương. Một người đàn ông, ngồi dưới ba người đàn ông ấy ôm khư khư hai cái thủ cấp trong cái bọc vải. Cho đến khi tan cuộc người đàn ông ôm thủ cấp đang định nói gì với ba người kia thì bị họ xua đuổi. “Ông hãy đi đi. Không cứu được chúng tôi nữa đâu. Cốt giữ được hai cái đầu của họ thôi mà. Chúng tôi chết cũng hài lòng...Ở lại cõi đời này để sống, ông đã biết phải làm gì rồi đấy...”.

Nhìn máu của họ đã hoà vào máu của những tử tội, nhìn vẻ mặt hài lòng của họ người ôm thủ cấp vội vã quay đi.

*

* *

28 năm sau.

Tư Thành mờ hôi đầm đìa. Ngài ngồi bật dậy. Định gọi quan thái giám nhưng lại thôi. Đã mấy tuần nay Ngài bỗng nhiên thấy muốn ở một mình. Hôm đầu do mưa to chưa nghe được. Hôm nay Ngài nghe rõ tiếng phụ thân. Một linh cảm nào đó không cắt nghĩa được khiến Ngài đoán chắc đấy chính là tiếng của Nguyên Long, cha Ngài, đức Thái Tông huyền thoại của Đại Việt, Vạn Xuân và của chính phụ thân Ngài. Người mà mẹ Ngài, Đức Quang Thục Ngô thị đêm ngày nhớ thương, xa xót. Xa xót nhưng đồng thời Hoàng thái hậu cũng vẫn nói với Ngài rằng, việc băng hà vào lúc nào của con người là việc của trời. Hoàng thái hậu luôn nhỏ nhẹ khuyên nhủ Ngài, phải nhớ câu thuận thiên thừa vận. Ngay cả cái việc bà bị mang cái nỗi nhớ nhức năm nào bà cũng thấy đó là thử thách của trời. “Con ơi, làm sao hiểu được ý trời? Công đức của con làm sao dám sánh với Tiên đế vậy

mà ngôi báu, mẹ nằm mơ thấy trời sẽ dành cho con hẳn ba mươi tám năm cơ đấy...”.

Lau ráo mồ hôi, trấn tĩnh lại, Tư Thành nghe phụ thân nói: “Con hãy tìm, cùng với cái võng cha nằm hôm ấy, sẽ thấy một chiếc lá bồ đề có 38 đường gân. Bao giờ nước mắt của con đủ để chiếc lá ấy chìm ngập hẳn trong đó thì nó sẽ phát ra thanh âm. Tựa như cái máy ghi âm của bọn người sau này ở kỷ 20, chiếc lá ấy ghi lại toàn bộ cuộc trò chuyện của ta và Thị Lộ ở vườn vải. Phải! Chỉ có ta và nàng thôi. Ta rất yêu nàng...Còn nàng thì...”

- Quan học sĩ, khanh còn nghĩ gì thế mà không lại gần trẫm. Chẳng lẽ khanh không biết vì khanh mà trẫm đến vườn vải này...

- Muôn tâu thánh thượng, xin thánh thượng đừng nói thế... Thánh thượng đi qua đây để đến Côn Sơn, để...

- Phải rồi! Phải rồi, tất nhiên việc nước là hệ trọng, ta cần nói chuyện với thái phó của ta. Nhưng chẳng lẽ ta không thể có được một chút riêng tư cho ta sao? Chẳng lẽ ta không có quyền nói câu mà ta cần nói với người mà ta yêu dấu chăng?...

- Muôn tâu thánh thượng! Người đã có trong tay hàng ngàn cung tần mỹ nữ, trẻ trung xinh đẹp. Xin thánh thượng hiểu cho thần thiếp...

- Khanh không cần nói ta cũng biết, khanh là vợ yêu của Ưc trai, nhưng...chẳng lẽ ý muốn của ta không phải là tất cả sao? Hàng ngàn người đẹp ư, vẫn còn thiếu khanh đó. Hôm nay, ta đòi khanh lấy tất cả, khanh nghĩ thế nào?

- Thừa bệ hạ. Tuổi thần thiếp đã gấp đôi của họ...Vả lại...

- Ta biết. Ta biết. Ta trông thấy nàng từ khi ta còn bé lắm. Nàng không thấy mười một tuổi ta đã không để mẹ ta phải buông rèm nhiếp chính mà thế sự vẫn bình an đó sao. Tuổi tác đâu phải là...Trời

cho nàng, cũng như cho ta: làm chủ thời gian.

- Thừa bệ hạ...

- Thôi, đừng gọi ta như thế. Đến bên ta đi. Trong màn trướng này không có ai ngoài chúng ta. Cách màn trướng này một dặm không có thái giám, vệ sĩ, thị tì... ta muốn nàng hôm nay... và ta đã không cho chúng bén mảng rồi.

- Cảm ơn bệ hạ. Thần thiếp muôn lần cảm ơn bệ hạ. Nhưng...

Nhưng... chẳng lẽ không thể để đến mai được sao?

- Thế còn hôm nay?

- Hôm nay... Thừa...

- Thôi đừng thừa nữa. Khanh... Em... Nàng... Người trong mộng của ta... chỉ có hai ta, không dùng phép quân thần, không bắt tuân theo lễ nghĩa, chỉ có ta và nàng. Tình yêu! Nàng!... Ta cũng tin rằng nàng chưa biết thế nào là yêu. Nàng kính chồng nàng cũng như ta, ta thì... chiều thói hư tật xấu của ta và của nhân tình. Chúng ta hãy yêu nhau... hôm nay. Chẳng lẽ anh đã nói thế mà em còn bắt anh phải chờ đến mai chăng? Hay là nàng... không yêu ta?

- Nguyên Long...thiếp yêu Nguyễn Trãi...

- ...Ta cũng yêu Nguyễn Trãi...Ta biết, nếu không yêu Nguyễn Trãi thì Khanh đã không có bài thơ bán chiếu ở Tây Hồ... Bài thơ ấy ta còn nhớ rõ. Nhưng ... bây giờ ... trước tình yêu của ta, cũng là trước tài năng của ta, con người ta... chẳng lẽ nàng không xúc động?

- Thiếp yêu Nguyễn Trãi... và thiếp ngưỡng mộ... hoàng thượng.

- Chỉ ngưỡng mộ thôi sao? Ta không tin... ánh mắt của nàng... khoe môi của nàng, màu má của nàng... mà... đã ngần ấy thời gian nàng và Nguyễn Trãi đã không cùng ở kinh thành này? Nàng đừng dối lòng và đừng giấu ta.

- ...

- Nào lại đây?

- Không để đến mai được sao?

- Thế còn hôm nay?

- Nguyên Long kính yêu. Chẳng bao giờ có dịp chúng ta được riêng với nhau. Thiếp muốn được trò chuyện với Bệ hạ. Những chuyện mà bệ hạ đã nhiều lần hứa sẽ nghe thiếp nói.

-

- Thiếp vô cùng biết ơn bệ hạ đã ban cho được nói. Nếu nói rồi... thì thiếp sẽ... và sau đó thiếp có phải chết... vì tội phụ bạc... thiếp cũng vô cùng mãn nguyện... thiếp thấy...

- Thôi, được rồi. Nàng nói đi! Ta nghe nàng đây! Ta nhớ ra rồi hôm trước sau khi cho Lương Đăng lui, ta muốn hỏi nàng về lễ nhạc. Ta còn muốn hỏi nàng, tại sao ta giao việc ấy cho Thái phó, Thái phó lại dâng biểu chối từ? Chẳng lẽ việc ấy không xứng với ngài? Chẳng lẽ Ngài lại kênh kiệu cả với ta?

- Thưa bệ hạ. Là người trọng vương pháp, thái phó không bao giờ dám thế. Song, cũng là vì vương pháp mà thái phó không thể tùy tiện. Lễ nhạc lấy xã hội làm gốc, lấy chính khí làm nền tảng. Đâu phải một chốc một nhát. Kiến giải về điều đó, phu quân của thiếp khác hẳn Lương Đăng. Lễ thường, nếu tiểu nhân được tin dùng thì quân tử phải ở ẩn.

- Khanh... khanh... định luận tội trẫm chăng?

- Tâu bệ hạ! Thiếp đáng tội chết.

- Thôi được rồi... Đừng giận dỗi... Nàng càng giận dỗi thì nàng lại càng làm ta... ham muốn! Nàng nói tiếp đi... Chẳng lẽ nàng quên những việc trẫm đã từng làm? Chẳng lẽ ta không có công mà chỉ có

tội?

- Tâu bệ hạ. Công bệ hạ như trời biển. Trước là nổi nghiệp tiên đế, xã hội thái bình, bên trong chế định được quyền thần, bên ngoài dẹp tan di địch. Trọng đạo, dụng nho, mở khoa thi chiêu hiền đãi sĩ...

Nhưng...

- Nhưng sao?

- Nhưng Bệ thiên tử thay trời hành đạo không so với ai mà phải so với chính mình. Bệ hạ có thể còn hơn được nữa! Cái hơn ấy, trước là cho dân cho nước... sau là cho... thiếp... được... mãi mãi có người để mà ngưỡng mộ... yêu đương.

- Ta phải làm thế nào?

- Ngồi trời có được rất khó khăn. Có được nó rồi phải luôn xem trọng thần khí, phải rèn giữa đức độ, phải dùng thiên tư sáng suốt vào việc lớn. Phải biết hy sinh cái nhỏ. Có thể những lời giáo huấn mới có cơ thâm nhập.

- Chẳng lẽ trẫm đã... Có gì sai quá, khanh có thể chỉ cho trẫm thấy được chăng? Trẫm tưởng mình vẫn...

- Bệ hạ không quên những gì đã học từ Tiên đế, từ Thái phó và các bậc Hiền nhân nhưng... từ không quên đến nhớ để hành xử nó còn cả một quãng dài. Bệ hạ vẫn chẳng tin dùng bọn gian nịnh, giết hại bề tôi cũ đó ư...?

- Ai? Trẫm đã giết ai không đáng tội giết?

- Lê Sát và những bậc công thần, những người như Lê Sát...

- Hừ... Lê Sát cho đến nay luôn thích dạy dỗ trẫm, cậy có công từ hồi theo tiên đế, chuyên chế lộng quyền, có lúc còn gây áp lực với cả trẫm. Tội ấy quyết không tha! Ngoài chuyện ấy nếu không còn gì nữa thì trẫm muốn khanh kết thúc cuộc nói chuyện này?

- ... Nếu tránh được chuyện ấy thì cái gần không khuấy lấp nổi cái xa... Không đáng tội mà đầu đã rơi máu đã chảy thì sinh ra nỗi sợ không đáng có. Lời nói thật vì sợ mà không thốt ra. Không có lời nói thật, sẽ không có thái bình.

- ... Thôi... đủ rồi. Quên Lê Sát đi... Ta muốn khanh nói ý kiến của khanh về lễ nhạc, về... văn hóa. Tại sao hôm trước khanh dám ngăn cản ta phong thưởng cho bọn cầm ca? Khanh há chẳng biết thưởng phạt là đầu mối của sáng tạo?

- Thưa bệ hạ. Nếu thưởng phạt là đầu mối của sáng tạo thì thưởng phạt phải đúng. Hôm ấy, chúng hát rí reo. Bình dân mà rí reo thì không đáng phạt. Nhưng ...

- Nhưng sao? Đó chẳng phải dân ca sao? Khanh hãy nói xem nào? Trẫm muốn gìn giữ, phát huy những gì gọi là bản sắc? Dân ca chẳng là bản sắc sao?

- Thưa Bệ hạ. Vâng. Lời bệ hạ vừa nói đúng là một khuôn vàng. Nhưng chỉ bản sắc không thôi thì nghèo nàn... Ý của thần thiếp là... phải vừa dân ca vừa trên dân ca hai quãng để có hàn lâm, để hoà nhập và tương đương với nhân loại. Rí reo như hôm nọ là cái dưới dân ca nửa quãng, lại được bày ra trước mặt thánh thượng và cộng đồng như vậy là đẩy dân ca xuống thành dân nhạc. Chấp nhận điều đó, ban thưởng cho điều đó là...

- A...á... Khanh...dám... nói trẫm ngu?

- Thần thiếp đáng tội chết.

- Mà...thôi...khanh đứng lên đi... nói tiếp đi... Nói về chạm khắc! Chẳng phải khanh muốn đổi từ không vảy thành rồng có vảy sao. Khanh vẫn nói về hài hòa, vẫn nói phải trọng, phải giữ những biểu tượng mà tiền nhân đã dựng? Rồi khanh lại đòi sửa đổi mẫu tượng

của rồng? Chẳng phải khanh cũng mọc vảy ra để thách đố lòng ghen ghét?

- Thừa bệ hạ. Vâng đời Lý thì rồng không vảy. Thần thiếp xin bệ hạ chuẩn tấu cho làm rồng có vảy không phải là thần thiếp dám tùy tiện. Hải hòa là rường cột của sức mạnh, nhưng chỉ chú trọng hải hòa mà không đặt thêm một dấu ấn thì gà không biết gáy sáng, vận khí trở nên tù đọng. Đất trời rộng lớn, đã thành biểu tượng thì muôn đời tồn tại, chẳng cái nào khuất lấp được cái nào. Như thế chẳng phải nhà có phúc sao?

- Ta nghe Đinh Phúc tâu, khanh còn dám bàn đến việc Y, Lý? Khanh không biết rằng khanh không chỉ làm méch lòng tất cả những người tâm phúc của trẫm mà cả thiên hạ thì dễ chết sao?

- Thần đáng tội chết. Y, Lý cũng là việc của đàn ông. Nhưng bọn Y-Lý ngày nay chỉ nói cái ngọn, chú trọng cái ngọn nên bệnh không chữa được mà tiền thì tốn. Sở dĩ Hoa Đà, Biển Thước chữa khỏi nhiều người vì các ông ấy tìm ra cái gốc của bệnh.

- Gốc của bệnh nằm ở đâu?

- Văn -Y- Lý- Số. Ai sâu chuỗi được cả bốn thứ ấy thì thấy được cái gốc của nó.

(...Tiếng “băng” như bị kẹttiếng “băng” rít... không nghe rõ lời).

- ...ái khanh... Nàng có yêu ta không?

- ...

- Nàng có biết ta muốn gì lúc này không?

- ...

- Ta muốn giết nàng biết chừng nào.

- ...

- Ta muốn giết nàng! ... Lê Sát mắc một nửa tội so với nàng mà ta đã

chém. Không phải chỉ chém cho riêng ta vui mà ta còn mua vui cho bọn hầu cận ta, giúp ta gìn giữ ngôi báu... Đàn bà như nàng, cái gì cũng biết thì phải chém... Không chém thì loạn...! Nàng xúc phạm ta, xúc phạm cánh đàn ông chúng ta quá thể.

- Thần thiếp đáng tội chết.

- ...

- Nàng có yêu ta không?

- Thần yêu Nguyễn Trãi và... đã từng...nhưng ...bây giờ...

- Bây giờ sao?

- Thần thiếp có thể nói thật được không? Bệ hạ đã mơ thấy lá gan của mình bao giờ chưa?...

- Thế còn gan của khanh?

- Tâu bệ hạ... gan của thiếp ư? Bây giờ, vào cái lúc bệ hạ đòi giết vì ganh ghét đố kỵ thì... thần thiếp coi thường bệ hạ... Nhưng... Thưa... Nguyên Long yêu quý của em. Tuổi trăng tròn lẽ em mê Nguyễn Trãi. Càng lớn em càng say ngải. Em yêu ngải cho đến chết vẫn không bao giờ hết yêu và cũng không yêu hết được. Ngải như sao khuê vắng vặc. Tình yêu của em đâu có thể nào cũng chỉ là dâng lên mà không dám đợi được vẹn toàn...

- Ừ...hừ...

- Đâu có thể nào cũng không dám đợi được thỏa thuê. Song song với tình yêu ấy em cũng yêu hoàng thượng. Hoàng thượng không chỉ là ... hoàng thượng. Còn cả hào quang... bao quanh. Thiếp cũng vẫn là một người đàn bà. Thiếp yêu cả hai... trong một...

- Láo... láo... Ta chưa định nghe lời của khanh mà khanh đã khi quân. Thế cho nên chẳng ai có thể, dù là rất thích, cũng không có thể, cũng không muốn nghe văn nhơ nhà các người... Khanh cười

ư?... Chẳng phải riêng ta, riêng những người giữ trách nhiệm cai trị mà chính văn nho các người cũng có ai nghe ai đâu. Có ai nhận ai là lẽ phải đâu..? Hừ! Ta hỏi khanh? Từ khi nào bắt đầu khanh dám nói với trăm những lời như thế. Há khanh không hiểu như vậy mà không chém là khơi nguồn cho tội bất kính sao? Thờ những lời như thế không bị mất đầu còn xa lắm... Khanh tưởng trăm không biết sao? Khanh tưởng trăm muốn làm theo ý mình, dù là ý tốt cũng được cả sao? Còn thù trong giặc ngoài phải tính. Khanh có làm vua đâu mà khanh biết?

- Muôn tâu thánh thượng! Vâng... Thần thiếp không biết. Nhưng cũng không phải là không hiểu... Nhưng... Thừa thánh thượng... Có bao giờ mà hết được thù trong giặc ngoài? Thần thiếp biết có điều chướng mà không nói ra thì tự cho là chưa phải đã tận trung và tận... yêu. Giờ nói xong dầu có chết cũng cam lòng... Hôm nay dũng khí đã tiếp sức để thần thiếp nói ra điều ấy.

- Ở đâu ra cái dũng khí ấy? Khanh sắp về tới Côn Sơn chẳng, cạy vào lòng mến của ta với Thái phó chẳng?

- Dũng khí dựa vào lòng trung quân, ái quốc của thiếp vốn có từ khi mới lọt lòng, vào thành thật của bản thân và vào sự sùng ái của thánh thượng ban cho thiếp lúc sớm mai...

- ... Khanh lừa trăm sao nổi. Khanh nói được trăm sùng ái mà khanh lại dám chối từ lời đề nghị của trăm?

(Tiếng “băng”kẹt...kẹt một hồi, rít lên một lúc... rồi hết...)

Tư Thành nghe hết cuộn băng lá. Ngài đứng dậy sửa soạn lên triều. Nhưng nghĩ thế nào ngài lại sai thị vệ mài mực và mang gấm đến. Đoạn ngài vén tay áo. Bái quỳ. Nâng bút lên trời ba lần rồi quỳ hẳn xuống. Viết... Chiếu thư ban: trả lại 2 danh tính, lấy làm mẫu gương

cho cả thần và dân cho bây giờ cho mai sau. Rồi sai nghệ nhân đúc tượng 36 người oan uổng đặt trong hoàng miếu.

*

* *

499 năm sau. Ở kỷ 20. Chỗ chôn hai thủ cấp bỗng mọc lên một cây bồ đề. Cây bồ đề này vừa giống vừa không giống các cây bồ đề trong vùng. Khi lá xanh, cả vùng như có tiếng nhạc. Khi lá rụng, thân cành nhựa chảy ra như máu. Và cứ ngày trăng tròn lẻ thì khắp bầu trời tràn ngập ánh sáng của sao khuê.

Nguồn: Evan

Được bạn: một sách đưa lên
vào ngày: 12 tháng 2 năm 2004